

LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT



Địa chỉ : 289 Hai Bà Trưng, P8, Q3, TPHCM

Email : longthuongxotgp@yahoo.com

Website : longchuathuongxot.vn

ĐT: 38.290.093

01/2013

Cha ban cho con ba phương thế để sống nhân ái với người chung quanh:

- Thứ nhất : bằng hành vi.
- Thứ hai : bằng ngôn từ.
- Thứ ba : bằng cầu nguyện.

(NK 742)

(Lưu hành nội bộ)



CHÚC MỪNG NĂM MỚI



**Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót
Tổng Giáo Phận Sài Gòn**

KÍNH CHÚC

- † Đức Hồng Y Tổng Giám Mục**
- † Đức Cha Phụ tá**
- † Cha Tổng Linh Hưởng**
- † Quý Linh mục, Tu sĩ**
- † Quý ân nhân**
- † Quý Ông Bà, Anh Chị Em trong Cộng Đoàn Dân Chúa hưởng một năm mới tràn đầy ân sủng, bình an và hạnh phúc.**

LÁ THƯ LINH HƯỚNG

TÂN PHÚC ÂM HÓA

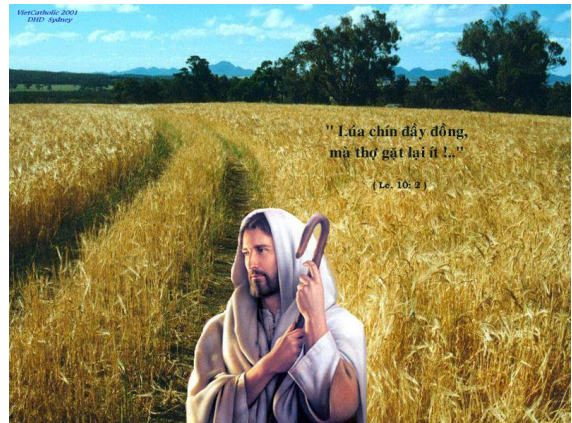
nhằm đến VIỆC TRUYỀN ĐẠT ĐỨC TIN

Lm. JB. Võ Văn Ánh

Đây là đề tài của Thượng Hội Đồng Giám Mục thế giới lần thứ 13. Tân Phúc Âm hóa và Truyền giáo có liên hệ mật thiết và gắn liền với nhau.

I. Tân Phúc Âm hóa trong viễn tượng Truyền giáo

Tình trạng Truyền giáo hiện nay có vẻ trì trệ, chúng ta phải làm gì? Các Đức Thánh Cha trả lời là phải Tân Phúc Âm hóa.



1. Tân Phúc Âm hóa là gì?

Tân là mới. Mới về lòng nhiệt thành, mới về phương pháp và mới về cách diễn tả. Mới, không phải vì nội dung của Phúc Âm đã thay đổi, hay vì công việc rao giảng Phúc Âm trước đây là dở, là sai, nên phải bỏ mà làm lại, nhưng ***vì đối tượng của việc rao giảng Phúc Âm là người thời nay đã thay đổi dưới nhiều khía cạnh:*** Ví dụ vấn đề phá thai. Đây không phải là vấn đề mới. Cái mới là thái độ trước vấn đề. Trước đây người ta phá thai, người ta biết và chấp nhận đó là sai, là tội. Nhưng ngày nay, người ta phá thai, nhiều khi lại viện ra nhiều lý do để biện hộ cho việc phá thai và cho đó là việc tốt, hay ít ra là việc không hoàn toàn xấu. Vì hoàn cảnh đòi hỏi, nên phải có những cố gắng mới để đưa Phúc Âm thấm nhập vào tất cả các lãnh vực đang biến hóa cuộc sống để biến chúng thành một ***nền văn hóa Kitô.***

2. Các Đức Thánh Cha với Tân Phúc Âm Hóa

▪ Tại Santo Domingo, năm 1984, ***Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II*** nói tới Tân Phúc Âm hóa như một "cuộc

động viên tinh thần sâu đậm... Tân Phúc Âm hóa phải tận dụng tới cùng cực khả năng thánh thiện còn tiềm tàng, thể hiện qua nhiệt huyết Truyền giáo, qua các sáng kiến giáo lý rộng lớn, đem lại hoa trái trong tinh thần đồng trách nhiệm và hiệp thông, qua cuộc chiến đấu theo tinh thần Phúc Âm để bảo vệ phẩm giá con người, hầu làm phát sinh ra một tương lai chứa chan hy vọng”.

- Năm 1990, **Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II** công bố Thông điệp: **Sứ mệnh Đấng Cứu Thế** (Redemptoris Missio). Theo giáo huấn của Thông điệp này: Tân Phúc Âm hóa là công tác Tông đồ cho một đối tượng cụ thể là những giáo dân có đức tin hời hợt để giúp cho đức tin của họ được xác tín và linh hoạt hơn.

- Năm 2010, **Đức Thánh Cha Benedictô 16** thành lập Hội đồng Giáo Hoàng để lo thúc đẩy việc Tân Phúc Âm hóa.

- Năm 2012, Đức Thánh Cha triệu tập Thượng Hội đồng Giám Mục thế giới lần 13 với đề tài: **"Tân Phúc Âm hóa nhằm đến việc truyền đạt đức tin"**. Điều này cho thấy tính cách khẩn trương của việc Tân Phúc Âm hóa – Phải duyệt lại thái độ của chúng ta đối với việc Loan báo Tin Mừng, phải cải thiện những cách thức và những chiến lược Loan báo Tin Mừng.

- **Tân Phúc Âm hóa** là việc duyệt xét lại phẩm chất của đức tin chúng ta, duyệt xét lại cách thức là Kitô hữu, là môn đệ của Chúa Giêsu, được sai đi để giới thiệu Chúa Giêsu cho thế giới, là chứng nhân đầy tràn Chúa Thánh Thần. Mọi Kitô hữu được kêu gọi ra đi để làm cho mọi người thuộc mọi dân nước trở thành môn đệ Chúa Kitô.

3. Tân Phúc Âm hóa có 2 nghĩa bổ túc cho nhau:

- a. **Nghĩa Mục vụ** (hành động): Công tác tông đồ với một nhóm người cụ thể. Đó là việc canh tân đức tin của những anh chị em giáo dân còn lơ là để giúp đức tin họ trở thành sâu đậm nhiệt thành mà dẫn thân chia sẻ đức tin cho những anh chị em lương dân (việc Truyền giáo). Đó là công tác Tân Phúc Âm hóa không thể dừng lại ở công việc Phúc Âm hóa đời sống của mình, mà phải tiến đến việc **Truyền giáo**.

b. **Ý nghĩa tu đức:** Phải có tinh thần hăng say, đức tin xác tín, sâu đậm, say mến Chúa Giêsu. Do đó phải có một cuộc canh tân đức tin, lòng đạo và chính căn tính của mình.

II. Việc Truyền giáo tại Việt Nam

a. Một số ý kiến:

+ Ông Trưởng Ban tôn giáo tỉnh Hòa Bình nhận xét: **Giáo hội Công giáo không Truyền giáo.** Lời nhận xét này không đúng, nhưng cũng nói lên một điều gì.

+ Bài viết của Cha FX. Trần Kim Ngọc, OP, ngày 20/8/2010 có đề tựa: **"Thiếu lửa Truyền giáo tại Việt Nam?"** Tác giả đưa ra 5 lý do vì sao thiếu lửa Truyền giáo tại Việt Nam: 1 - Thiếu nhân lực Truyền giáo. 2 - Thiếu đào tạo. 3 - Thiếu tổ chức. 4 - Thiếu mục tiêu. 5 - Thiếu công tác.

b. Thống kê

Năm	1970	1990	1993	2004	2010
Dân số	31.993.143	63.286.000	70.257.700	82.320.147	86.927.700
Công giáo	2.679.776	4.341.976	4.641.677	5.667.428	6.187.486
Tỷ lệ	8,37%	6,86%	6,60%	6,88%	7,11%

c. Những nỗ lực Truyền giáo (Truyền đạt đức tin)

Chúng ta chưa có những tài liệu nghiên cứu quy mô về công cuộc Truyền giáo hiện nay tại Việt Nam. Nhưng những tin tức và mẩu chuyện vụn vặt cho thấy cũng có nhiều cố gắng Truyền giáo tại nhiều Giáo phận như **Giáo phận Cần Thơ**, vùng U Minh mà Cha Piô Ngô Phúc Hậu đã ghi lại những nỗ lực Truyền giáo trong cuốn Nhật ký Truyền giáo của Ngài. Đặc biệt là **Giáo phận Đà Lạt** rất thành công trong việc Truyền giáo cho người dân tộc...

Công tác tông đồ của các Giáo xứ thành thị hay của nhiều Dòng tu gói ghém trong **công tác Mục vụ**. Công tác Tân Phúc Âm hóa và Truyền giáo ít khi được nói đến. Sự dẫn thân cho công tác Tân Phúc Âm hóa và cho việc Truyền giáo tại Việt Nam chắc chắn là **có**, nhưng xem ra chỉ là sự dẫn thân Truyền giáo của **một số cá nhân** hay **nhóm các tín hữu** chứ **chưa phải là sự dẫn thân chung của Giáo hội Việt Nam**.

Như vậy, về tinh thần và nỗ lực Truyền giáo tại Việt Nam chúng ta không thể nói cách đơn giản là **Có** hay **Không**. Mà

Có và **Không**, thì chữ **Không** có phần to hơn chữ **Có**. Nhưng nói về tinh thần và dẫn thân Truyền giáo của các Giáo xứ trong Giáo phận, xem ra chữ **Không** lại to hơn nữa.

d. Lý do tại sao ít dẫn thân Truyền giáo tại Việt Nam

Giáo hội Việt Nam là kết quả của bao công lao khó nhọc của lòng hăng say và hy sinh của các nhà Thừa Sai Truyền giáo, nhất là các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Chúng ta đã thừa hưởng một di sản tinh thần là hoa trái Truyền giáo của các Ngài: “Máu các Thánh Tử Đạo là hạt giống phát sinh những người Kitô hữu. Không lẽ chúng ta đành phản bội tiền nhân”!.

Để cắt nghĩa tình trạng thiếu lửa Truyền giáo, chúng ta điểm mặt một số lý do sau đây:

1 - Văn hóa gia đình, Giáo xứ là một gia đình, mọi suy nghĩ và sinh hoạt đều gói gọn và giới hạn trong nhu cầu của gia đình – Từ não trạng này phát sinh tính ganh đua giữa các gia đình. Còn ngoài gia đình thì sống chết mặc bay. Với não trạng này, thì tâm trí gấn bó trong môi trường của mình, lo lắng thua kém người bên cạnh – **Đâu còn thời giờ, tâm huyết cho việc Truyền giáo.**

2 - Tâm lý lệ thuộc và ăn xin, phát xuất từ cơ cấu đẳng cấp thái quá và tình trạng dân bị trị, nghèo đói và là một nước Truyền giáo. Tâm lý này đưa đến cách suy nghĩ và hành động **trông chờ, xin xỏ, chứ không dâng hiến cho đi.**

3 - Tâm lý và não trạng tự vệ để bảo tồn sự sống và đức tin vì hoàn cảnh khó khăn trong một thời gian dài – Tất cả bận tâm, **lo lắng, sức lực là chỉ lo tự vệ, còn đâu thì giờ, tâm trí để nghĩ đến việc Truyền giáo.**

III. Kết luận

Trong Năm Đức tin, chúng ta phải có ít nhiều sáng kiến chia sẻ niềm tin của mình. “Tất cả chúng ta cần dẫn thân rao giảng Phúc Âm, nhưng không được lập lại máy móc những gì đã làm trước đây, mà phải có nhiều sáng kiến mới cho phù hợp với những biến đổi của thời đại, nhất là phải làm thế nào cho Phúc Âm chiếu sáng đời sống cụ thể của người đương thời” Trên đây là những lời dạy của Đức Thánh Cha Bênêdictô 16.

(Viết theo tài liệu của Đức Ông Giuse Đình Đức Đạo)





SỐNG LỜI CHÚA



Lm. Phêrô Trần Đình

CHÚA NHẬT LỄ HIỂN LINH C (Mt 2:1-12)

"Chúng tôi từ phương Đông đến thờ lạy Đức Vua"

HÀNH TRÌNH CỦA ĐỨC TIN

Lễ Hiển Linh là lễ Thiên Chúa tỏ mình cho lương dân, đồng thời dạy ta về cuộc hành trình của đức tin.



Từ một nơi rất xa xăm

Các đạo sĩ đã lên đường từ một nơi rất xa xăm, có lẽ là từ Ba Tư. Như tổ phụ Abraham, họ phải "từ bỏ" quê hương để đến nơi xa lạ. Họ đã phải rong ruổi trong sa mạc trên lưng lạc đà, phải chịu nắng nôi và khổ cực.

Tìm Chúa như "kho tàng dầu trong ruộng" đòi hỏi phải **gian khổ và từ bỏ** một cái gì đó. Quả thật, các đạo sĩ đã bất chấp tất cả và cuối cùng đã tìm thấy điều

mình mong mỏi.

Từ một dấu chỉ leo lét

Các đạo sĩ đã lên đường dưới sự hướng dẫn của ngôi sao lạ. Ngôi sao ấy không luôn luôn sáng, nhưng có những khi vụt tắt trên nền trời để rồi lại xuất hiện.

Dấu chỉ về Chúa **vừa đủ sáng đủ tối**. Đó là một nét khác của hành trình đức tin của các đạo sĩ. Nó có cái gì đó hao hao giống với cuộc đời chúng ta, như khi phải đối diện với cảnh nghèo, bệnh tật, thất bại, đau khổ, hiểu lầm... Những lúc ấy, rất nhiều người đã nghi ngờ về sự hiện diện và quyền năng của Người.

Kinh thánh soi lối dẫn đường

Khi ngôi sao lạ vụt tắt trên nền trời, các đạo sĩ đã không bỏ cuộc, họ đã tìm đến kinh thành Giêrusalem để hỏi về nơi chốn Chúa sinh ra.

Trên con đường đức tin, ***Kinh Thánh luôn là ánh sáng dẫn đường, bởi vì Kinh Thánh nói về Chúa Giêsu.*** Không thể quan niệm một cuộc sống đạo loại trừ lời Chúa. Bởi vì đây là đường lối thông thường để Chúa nói với ta và hướng dẫn cuộc đời ta.

Cộng tác với ơn Chúa

Ngôi sao dẫn đường vụt tắt rồi lại xuất hiện với các đạo sĩ giúp họ hoàn tất cuộc hành trình.

Ơn Chúa chỉ đến nếu có ***sự nỗ lực cộng tác*** của con người. Không có hi sinh và nỗ lực, ta sẽ không gặp Chúa trong đời.

Một dấu chỉ nghịch thường

Ngôi sao lạ đã dẫn các đạo sĩ đến nơi Chúa sinh ra. Họ vào nhà và gặp thấy trong máng cỏ một hài nhi. Đức Chúa đó ư?. Chẳng có dáng dấp của một ông vua trần gian oai phong lẫm liệt. Ấy thế mà đó là một dấu chỉ về Chúa: nghèo nàn, đói rách.

Đường lối của Chúa thật ngược đời, chẳng có gì giống suy nghĩ của chúng ta!

Đức tin phải dẫn đến sự kính thờ

Gặp được Chúa rồi, các đạo sĩ đã phủ phục kính thờ Người.

Đức tin nhất thiết phải dẫn ta tới chỗ kính thờ Chúa bằng sự phủ phục, nghĩa là tin nhận Chúa hết lòng.

Dâng Chúa những lễ vật

Không những bái thờ, các đạo sĩ còn dâng Chúa những lễ vật quý giá xứng với một vị vua: vàng, nhũ hương và mộc dược.

“Chiên béo, bò tơ” thì Chúa chẳng màng đâu. Chúng ta tin Chúa nhưng đã dâng cho Người những lễ vật nào?.

Hành trình của các đạo sĩ chính là con đường đức tin của chúng ta hôm nay.

CN LỄ CHÚA GIÊSU CHỊU PHÉP RỬA, Năm C

(Lc 3:15-16.21-22)

**“Khi Chúa Giêsu đã chịu phép rửa
và đang cầu nguyện thì trời mở ra”**

Lễ Chúa Giêsu chịu phép rửa là cao điểm của Mùa Giáng Sinh, bởi mầu nhiệm bản thân Người sẽ được mạc khải một cách công khai và rõ ràng hơn cả.



Đấng Cứu Thế chịu phép rửa

Lý trí của con người không muốn đón nhận sự kiện này. Mà ngay cả các thánh sử cũng thế.

Chỉ có Gioan Tẩy giả của Marcô xem ra là chịu làm phép rửa cho Chúa Giêsu (x. 1, 9).

Mat-thêu thì nói Gioan **từ chối** (x. Mt 3, 17).

Luca xem ra là người **trình tể** hơn cả: ông gỡ rối cho Gioan bằng cách nói rằng khi Chúa Giêsu chịu phép rửa thì trước đó Gioan **đã bị bỏ tù** (x. Lc 3, 20).

Ý tưởng của loài người là thế, còn Chúa Giêsu thì “thanh thản” khi cùng với các tội nhân bước xuống dòng sông Giođan.

Đấng Cứu Thế sống cho đến tận cùng của thân phận con người

Ở đời, chẳng ai muốn gán cho mình nhãn hiệu là “**tội nhân**” bao giờ, chỉ trừ có Chúa Giêsu.

Chúa đã không từ chối khi sinh vào nhân loại tội lỗi này thì Người cũng đảm nhận cho hết thân phận cùng khổ ấy để cứu độ nó: “**Điều gì không được đảm nhận, sẽ không được cứu độ**” (Thánh Irênê).

Cả cuộc đời sau này của Người sẽ tiếp tục sống theo chiều hướng đã chọn lựa từ ban đầu, như khi kể cận lân la với những người tội lỗi khiến người đời xâm xỉ bàn tán.

Nhập thể không bao giờ là việc nửa vời, nhưng phải sống cho trọn, bởi vì Người là con người cứu thế.

Mầu nhiệm thánh giá đã lộ dạng.

Đấng Cứu Thế cầu nguyện

Luca là tác giả Tin Mừng duy nhất ghi nhận sau khi chịu phép rửa, Chúa Giêsu đã "cầu nguyện" (3, 21).

Con người cứu thế không thể chỉ lặn xả vào những hoạt động mà thiếu vắng sự **cầu nguyện**.

Thật đáng ghi nhận sự kiện này: nơi Luca, sứ vụ của Chúa Giêsu **khởi đầu với việc cầu nguyện (x. 3, 21), để rồi kết thúc cũng bằng sự cầu nguyện (x. 22, 46)**.

Và sự cầu nguyện ấy sẽ dàn trải suốt cuộc đời của Chúa Giêsu, như máu thấm vào da thịt Người và như một "đam mê": khi chữa bệnh (5, 16), trước khi chọn 12 tông đồ (6, 12), khi tiên báo cuộc khổ nạn (9, 18), trước khi biến hình (9, 28-29), và cả trước khi dạy các môn đệ cầu nguyện (11, 1-2). Người đã cầu nguyện cho ông Phêrô (22, 32), Người cầu nguyện cùng Chúa Cha trên núi Cây Dầu (22, 39-46) và trên thánh giá (23, 34.46).

Một điều khác cũng nên ghi nhận: như đã được nói ở Luca 11, 13: Thánh Thần sẽ được ban xuống như là sự đáp trả lại lời cầu nguyện. Trong câu chuyện Chúa Giêsu chịu phép rửa, **Thánh Thần đã đến sau khi Người cầu nguyện**.

Việc Đức Giêsu cầu nguyện không chỉ là khuôn mẫu cho kitô hữu, nhưng trước hết vì Người là **trung gian cứu thế**, đồng thời Người cho thấy rằng **ơn cứu độ phát xuất từ Thiên Chúa**.

Luca là tác giả nhấn mạnh đến đời sống cầu nguyện. Vì thế thiết tưởng chúng ta phải suy nghĩ theo chiều hướng này.

Đấng Cứu Thế được tôn phong

Sau khi Chúa Giêsu chịu phép rửa, Thánh Thần ngự xuống trên Chúa Giêsu dưới hình dáng bồ câu và có tiếng Chúa Cha phán từ trời: "Con là Con của Cha, ngày hôm nay, Cha đã sinh ra Con".



Chúa Cha chính thức **tân phong Đức Giêsu làm Đấng Mêxia của muôn dân**, theo cung cách của một Đấng cứu đời như đã nói trên.

Sự hiện diện của Ba Ngôi ở đây cho thấy cứu thế là công việc của Thiên Chúa, với sự cộng tác của ba Đấng.

CHÚA NHẬT 2 THƯỜNG NIÊN, Năm C (Ga 2:1-11) **"Chúa Giêsu đã làm phép lạ đầu tiên này tại Cana xứ Galilêa"**

Lắng nghe sứ điệp của bài Tin Mừng



Phép lạ biến nước thành rượu là sự kiện thứ ba Giáo Hội dùng để nói về việc Chúa Giêsu tỏ mình là Đấng cứu độ. Lời giảng và phép lạ là hai yếu tố chính của sứ vụ Chúa Kitô thi hành trong quãng đời công khai. Như thế, phép lạ đầu tiên của Chúa Giêsu hẳn phải quan trọng hết sức, vì nó sẽ biểu lộ chân tính của Người. Hơn nữa, căn cứ vào ghi chú của thánh Gioan sau khi kể lại sự việc xảy ra tại Ca-na

cũng cho chúng ta thấy rõ mục đích của phép lạ. Ngài viết: *"Đức Giêsu đã làm dấu lạ đầu tiên này tại Ca-na miền Ga-li-lê và bày tỏ vinh quang của Người. Các môn đệ đã tin vào Người"*.

Thánh sử Gio-an không dùng từ phép lạ, mà dùng từ *dấu lạ* khi nói đến những việc lạ lùng Chúa Giêsu đã thực hiện. Như vậy, tự bản chất phép lạ biến nước thành rượu tại Ca-na đã đòi chúng ta phải vượt lên trên dấu lạ bề ngoài để nhận ra một thực tại thiêng liêng mà dấu lạ ấy muốn nói lên. Chúng ta không dừng lại để xem những gì xảy ra ở phép lạ, nhưng hãy tiến thêm một bước nữa để thấy được ý nghĩa và mục đích của phép lạ ấy theo như thánh Gioan đã ghi: Chúa làm phép lạ đầu tiên này để *bày tỏ vinh quang của Người* và các môn đệ đã *tin vào Người*.

- Trước hết là ý nghĩa của việc *biến đổi từ nước thành rượu*. Nước ám chỉ những nghi thức của đạo Do-thái và thuộc về trật tự cũ, một trật tự dựa trên việc tuân thủ Lễ Luật. Còn rượu tượng trưng cho một trật tự mới là ơn cứu độ. Rượu cũng tượng trưng cho đạo lý mới, đức khôn ngoan của Thiên Chúa thể hiện nơi Chúa Giêsu. Như thế, khi biến nước thành rượu, Chúa Giêsu muốn cống hiến cho nhân loại một đạo lý mới giúp họ được cứu độ.

- Mục đích của phép lạ là để *bày tỏ vinh quang của Chúa Giêsu*. Trong Tin Mừng Gioan, vinh quang của Chúa Giêsu không có nghĩa là vinh quang của trần gian, được người đời ngưỡng mộ sùng bái, nhưng là việc hoàn tất công cuộc cứu độ nhân loại bằng cái chết của Người trên thập giá (Ga 17:1.4-5). Vậy mục đích khi Chúa Giêsu làm phép lạ Ca-na là muốn cho người ta thấy Người bắt đầu thi hành sứ vụ để hoàn tất sứ mệnh cứu độ Thiên Chúa Cha đã trao phó cho Người.

- Hiệu quả của phép lạ. Hiệu quả trực tiếp là việc đám cưới thiếu rượu và sự bối rối của chủ nhà đã được giải quyết. Tuy nhiên thánh Gioan lại nhấn mạnh đến một thứ hiệu quả khác, đó là *các môn đệ đã tin vào Chúa Giêsu*. Chúa Giêsu không chỉ biến nước thành rượu, mà còn biến đổi các môn đệ thành những kẻ tin vào Người. Đây mới là hiệu quả Thiên Chúa mong đợi.

Sống sứ điệp Tin Mừng

Có lẽ chúng ta tự hỏi những dấu lạ Ca-na có khi nào xảy ra cho cuộc sống chúng ta không. Chắc chắn là có chứ. Chỉ có điều chúng ta không thể hoặc không muốn tìm hiểu ý nghĩa của những dấu lạ ấy. Một lời an ủi chúng ta dành cho người bạn đau khổ có thể biến đổi cay đắng thành ngọt ngào. Một cử chỉ khích lệ của người bạn làm cho chúng ta được phấn khởi. Những chum nước nho nhỏ trong đời sống có thể trở thành rượu ngon làm phấn chấn tinh thần. Cả trong đời sống thiêng liêng của chúng ta cũng vậy. Ân sủng luôn luôn có sức mạnh biến đổi tâm hồn chúng ta nếu chúng ta biết mở lòng đón nhận và cộng tác với ơn Chúa. Nhưng chúng ta cũng đừng quên rằng những biến đổi nho nhỏ và dần dần đó sẽ biến đổi chúng ta thành những người tin vào Chúa Kitô mỗi ngày một

manh mẽ hơn. Vậy chúng ta hãy cố gắng nhận ra những phép lạ Ca-na trong đời sống chúng ta mỗi ngày.

Lm. Dominic TTL

CHÚA NHẬT 3 TN, Năm C (Lc 1:1-4; 4:14-21) **"Hôm nay ứng nghiệm đoạn Kinh Thánh này"**

Lắng nghe sứ điệp của bài Tin Mừng

Bài Tin Mừng hôm nay mang đặc tính giới thiệu, giới thiệu sách Tin Mừng Lu-ca, nhưng quan trọng hơn cả là lời sách ngôn sứ I-sai-a giới thiệu sứ vụ của Chúa Giêsu và được chính miệng Chúa Giêsu xác nhận.

Đây là lần duy nhất sách Tin Mừng kể lại Chúa Giêsu là người tuyên đọc Lời Chúa trước một cộng đồng dân Chúa. Chắc chắn trong những buổi gia đình cầu nguyện hằng ngày và những ngày sa-bát tại hội đường, Chúa Giêsu đã làm công việc đọc Lời Chúa. Nhưng lần này tại hội đường Na-da-rét, việc tuyên đọc Lời Chúa mang tầm quan trọng vô cùng lớn lao. Quan trọng vì là đoạn sách ngôn sứ I-sai-a nói về sứ vụ chính Chúa Giêsu đang thi hành: *Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Tiếp theo là lời giải thích sứ vụ ấy: Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa.*



Rõ ràng chúng ta thấy lời giới thiệu của ngôn sứ I-sai-a không đã động chút nào tới công việc của một nhà giải phóng chính trị hay quân sự muốn phất cờ khởi nghĩa và đánh đuổi quân Rô-ma ra khỏi bờ cõi Ít-ra-en. Nhưng lời giới thiệu chỉ nói đến việc rao giảng Tin Mừng, những việc *"thi ân giáng phúc và chữa lành"* (Công Vụ 10:38) mà Chúa Giêsu đã bắt đầu thực

hiện. Rồi mọi người trong hội đường hồi hộp chờ đợi xem Chúa Giêsu sẽ giải thích thế nào những lời Sách Thánh Người vừa tuyên đọc. Chúa Giêsu không vỗ ngực bảo những lời Sách Thánh ấy nói về chính Người, nhưng Người chỉ khiêm tốn và trang trọng tuyên bố: "*Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe*". Nói như thế thật là khéo léo. Chúa Giêsu không bắt ép ai phải nhìn nhận con người và sứ vụ của Người theo như I-sai-a mô tả. Chúa Giêsu là đối tượng của đức tin, nhưng Người để chúng ta được tự do quyết định tin vào Người. Người luôn hiện diện trước chúng ta như Đấng rao giảng Tin Mừng và Đấng chữa lành. Còn chúng ta có lắng nghe Người, đi theo làm môn đệ Người và để Người chữa lành những vết thương của chúng ta hay không là tùy thuộc chọn lựa của chúng ta.

Sống sứ điệp Tin Mừng

Bài Tin Mừng hôm nay bỏ phần câu chuyện tiếp theo tại Na-da-rét. Có hai phản ứng. Lúc đầu, *mọi người tán thành và tán phục những lời hay ý đẹp thốt ra từ miệng Chúa*. Nhưng sau đó dân chúng yêu cầu Chúa đáp ứng những nhu cầu vật chất phúc lợi của họ và không được Chúa thỏa mãn, nên họ đổi ra *phẫn nộ* và muốn giết chết Người.

Kết thúc câu chuyện buồn ấy mời gọi chúng ta đón nhận và sống sứ điệp của Lời Chúa:

- Xác tín Chúa Giêsu là Đấng nào: Chúng ta hãy tin Người được Chúa Cha sai đến trần gian để rao giảng Tin Mừng và chữa lành chúng ta. Đừng để những tư lợi hoặc tham vọng của chúng ta làm méo mó hình ảnh của Chúa Giêsu trong tâm hồn chúng ta.
- Vững tin vào giáo lý Chúa dạy chúng ta qua lời giảng của Người: Trong lời tựa gửi ông Thê-ô-phi-lê, thánh Lu-ca nói mục đích ngài viết sách Tin Mừng là để chúng ta *nhận thức được rằng giáo huấn của Chúa thật là vững chắc*. Đây cũng là lời nhắc nhở chúng ta hãy suy niệm, cầu nguyện và thực hành sau khi chúng ta lắng nghe Lời Chúa.

Lm. Dominic TTL



HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 9

**Tìm Hiểu Thông Điệp
Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót**

(Tiếp theo)

Lm. G. Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

Những gì Giáo hội Công giáo tin về Đức Maria đều đặt nền tảng trên những gì Giáo hội tin về Đức Kitô, nhưng đồng thời giáo huấn về Đức Maria lại soi sáng thêm cho lòng tin vào Đức Kitô.¹

Trích dẫn nguyên văn số 487 trong sách *Giáo lý Giáo hội Công giáo*, bài viết *Tìm hiểu Thông điệp Thiên Chúa giàu lòng thương xót* lần này hữu ý muốn nói đến mẫu nhiệm Đức Kitô chiếu rọi ánh sáng chung kết trên các mẫu nhiệm: tình thương xót của Thiên Chúa, Thiên Chúa trở nên hữu hình cách đặc biệt trong Đức Kitô và nhờ Đức Kitô, mạc khải, niềm tin về Đức Maria, ơn gọi cao trọng của con người, phẩm giá khôn sánh của con người, mỗi phúc cho những ai xót thương người....

Tách rời khỏi mẫu nhiệm Đức Kitô, các mẫu nhiệm khác không còn ý nghĩa đích thực. Thế rồi, đến phiên mình, các mẫu nhiệm khác cũng giúp tương tác các suy tư về niềm tin cách đúng hướng và “soi sáng thêm cho lòng tin vào Đức Kitô”.²

Với ý tưởng chủ đạo này, bài viết xin được nhắc đến sự xuất hiện hai lần của từ *merciful* và ba lần của từ *mercy* trong thông điệp.

Hai lần sử dụng từ *merciful*

1. APV VIII 15,28

- *The mystery of Christ, which reveals to us the great vocation of man and which led me to emphasize in the encyclical *Redemptor hominis* his incomparable dignity, also obliges me*

*to proclaim mercy as God's **merciful** love, revealed in that same mystery of Christ. (VIII 15,28)*

- *Le mystère du Christ qui, en nous révélant la haute vocation de l'homme, m'a poussé à rappeler dans l'encyclique *Redemptor Hominis* sa dignité incomparable, m'oblige aussi à proclamer la miséricorde en tant qu'amour **miséricordieux** de Dieu révélé dans ce mystère. (VIII 15,28)*
- Mẫu nhiệm Đức Kitô – mạc khải cho chúng ta ơn gọi cao trọng của con người, đã từng thúc đẩy tôi nhấn mạnh đến phẩm giá khôn sánh của con người trong *Thông điệp Redemptor hominis* – nay cũng buộc tôi công bố tình **thương xót** của Thiên Chúa được mạc khải trong chính mẫu nhiệm ấy về Đức Kitô. (VIII 15,28)

2. APV 15,31

- *We pray for this through the intercession of her who does not cease to proclaim "mercy...from generation to generation," and also through the intercession of those for whom there have been completely fulfilled the words of the Sermon on the Mount: "Blessed are the **merciful**, for they shall obtain mercy."³ (VIII 15,31)*
- *Nous supplions par l'intermédiaire de Celle qui ne cesse de proclamer "la miséricorde de génération en génération", et aussi de ceux qui ont déjà vu s'accomplir totalement en eux les paroles du Sermon sur la montagne: "Bienheureux les **miséricordieux**, car ils obtiendront miséricorde"⁴. (VIII 15,31)*
- Chúng ta cầu xin ơn trọng đại đó qua sự trung gian của Mẹ Maria, Đấng vẫn không ngớt công bố "lòng thương xót từ đời nọ đến đời kia", và cũng qua sự trung gian của những vị từng cảm nhận sâu đậm những lời của Bài giảng Trên Núi: "Phúc thay ai **xót thương** người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương".⁵ (VIII 15,31)

Ba lần sử dụng từ *mercy*

1. APV I 2,7

- *In this way, in Christ and through Christ, God also becomes especially visible in His **mercy**; that is to say, there is emphasized that attribute of the divinity which the Old Testament, using various concepts and terms, already defined as "**mercy**."* (I 2,7)
- *Ainsi, dans le Christ et par le Christ, Dieu devient visible dans sa **miséricorde**, c'est-à-dire qu'est mis en relief l'attribut de la divinité que l'Ancien Testament, à travers différents termes et concepts, avait déjà défini comme la "**miséricorde**".* (I 2,7)
- Theo đó, trong Đức Kitô và nhờ Đức Kitô, Thiên Chúa trở nên hữu hình cách đặc biệt qua **lòng thương xót** của Ngài; nghĩa là làm nổi bật ưu phẩm của Ngài, ưu phẩm thần tính mà Cựu ước bằng nhiều khái niệm và từ ngữ khác nhau đã từng xác định như "**lòng thương xót**". (I 2,7)

2. APV I 2,8

- *Christ confers on the whole of the Old Testament tradition about God's **mercy** a definitive meaning.* (I 2,8)
- *Le Christ confère à toute la tradition vétéro-testamentaire de la **miséricorde** divine sa signification définitive.* (I 2,8)
- Đức Kitô trao ý nghĩa định hình cho truyền thống Cựu ước về **lòng thương xót** của Thiên Chúa. (I 2,8)

3. APV I 2,10

- *He Himself, in a certain sense, is **mercy**.* (I 2,10)
- *Il est lui-même, en un certain sens, la **miséricorde**.* (I 2,10)
- Theo một nghĩa nào đó, chính Người là **lòng thương xót**. (I 2,10)

ĐỂ KẾT

Khi lãnh nhận các bí tích, cách riêng bí tích thánh tẩy, chúng ta khởi động một niềm tin, một sự sống siêu nhiên: được gia nhập vào thân thể mầu nhiệm Đức Kitô, được tháp nhập vào huyền nhiệm tình yêu Thiên Chúa, được hưởng sự sống

của Thiên Chúa... nếu chúng ta không tự mình tách rời khỏi mầu nhiệm Đức Kitô.

Hơn nữa, việc ở lại trong thân thể mầu nhiệm Đức Kitô, đặt mình trên nền tảng những gì Giáo hội tin về Đức Kitô, chúng ta như hiểu được:

(1) “Mầu nhiệm Đức Kitô – mạc khải cho chúng ta ơn gọi cao trọng của con người, đã từng thúc đẩy tôi nhấn mạnh đến phẩm giá khôn sánh của con người trong *Thông điệp Redemptor hominis* – nay cũng buộc tôi công bố tình **thương xót** của Thiên Chúa được mạc khải trong chính mầu nhiệm ấy về Đức Kitô. (VIII 15,28)”;

(2) “Chúng ta cầu xin ơn trọng đại đó qua sự trung gian của Mẹ Maria, Đấng vẫn không ngớt công bố “lòng thương xót từ đời nọ đến đời kia”, và cũng qua sự trung gian của những vị từng cảm nhận sâu đậm những lời của Bài giảng Trên Núi: “Phúc thay ai **xót thương** người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương”.⁶ (VIII 15,31)”;

(3) Theo đó, trong Đức Kitô và nhờ Đức Kitô, Thiên Chúa trở nên hữu hình cách đặc biệt qua **lòng thương xót** của Ngài; nghĩa là làm nổi bật ưu phẩm của Ngài, ưu phẩm thần tính mà Cựu ước bằng nhiều khái niệm và từ ngữ khác nhau đã từng xác định như “**lòng thương xót**”. (I 2,7)”;

(4) “Đức Kitô trao ý nghĩa định hình cho truyền thống Cựu ước về **lòng thương xót** của Thiên Chúa. (I 2,8)”;

(5) “Theo một nghĩa nào đó, chính Người là **lòng thương xót**. (I 2,10)”.

¹ GLGHCG, số 487.

² GLGHCG, số 487.

³ Mt 5:7.

⁴ Mt 5,7.

⁵ Mt 5,7.

⁶ Mt 5,7.

BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

Nhân chứng sống của LCTX

BBT (Chuyển ngữ từ *All-About-The-Virgin-Mary.com*)

LTS: Đây là câu chuyện có thật đã xảy ra với một người đàn ông Phi-luật-tân, rồi ông đã bỏ tất cả mọi sự và đi khắp nơi để làm chứng về Lòng Chúa Thương Xót (LCTX). Mời quý vị cùng đọc để hiểu và cảm nhận điều kỳ diệu...



khỏi mũi, rồi bước đi như người bình thường.

Có sự hứng thú và kinh ngạc vào sáng ngày 2-3-1993 tại bệnh viện Chong Hua, TP Cebu (Phi-luật-tân). Một người đàn ông tên là Stanley Villavicencio đã chết lâm sàng, nhưng bỗng dựng ngồi bật dậy và tự tay rút ống trợ thở ra

Trước đó 3 ngày, tim ông đã ngừng đập, da đã tái nhợt từ đầu đến chân, và các cơ phận không còn dấu hiệu của sự sống. Các bác sĩ xác nhận ông không còn dấu hiệu của sự sống. Do đó gia đình đã chuẩn bị lo hậu sự, và sẽ an táng ông tại nghĩa trang Queen City Garden.

Nhưng ông Stanley sống lại! Mọi người kinh sợ và chạy tán loạn. Ai cũng ríu người lại, kể cả vợ ông!

Từ sự chết đến sự sống

Điều gì đã xảy ra? Khi ông chết lâm sàng (chính xác là 3 ngày), ông Stanley cho biết ông đã gặp Chúa Giêsu. Ông nói rằng Chúa Giêsu mặc áo dài trắng sáng và ngực phát ra những tia sáng chói. Chúa cho ông thấy một màn hình lớn chiếu cuộc đời ông phát sáng. Khi ông làm điều gì sai thì “phim” chạy chậm lại, rõ từng chi tiết điều sai trái. Ông thấy Nhà nguyện Thánh Tâm bị người ta dùng làm nơi cờ bạc và rượu chè. Ông kể: *"Một cận cảnh lớn về việc ham ăn ham uống của tôi được chiếu rõ trên màn hình!"*. Sau đó ông nói: *"Tại sao có cảnh này? Hẳn là trên trời không có ban kiểm duyệt vì nhìn rất xấu, nhưng dù tôi nhắm mắt cũng vẫn thấy cảnh đó"*.

Một lúc sau, Chúa Giêsu nói: *"Hãy trở lại đó vì con vẫn còn nhiều việc phải làm. Nếu có sứ điệp nào cho con, Ta sẽ hiện ra với con trong giấc mơ"*. Vì thế, sau 3 ngày, ông Stanley trở lại từ kẻ chết. Nhưng từ lúc đó, cuộc đời ông không như vậy nữa.

Ông đã bỏ làm việc ở Aviation Security Command (AVSECOM) để bước theo tiếng gọi của Chúa Giêsu. Một quyết định khó khăn lúc đó, vì ông có tới 10 đứa con – trong đó ông có 3 con nuôi.

Truyền bá Lòng Chúa Thương Xót

Qua giấc mơ và đặc ngữ nội tâm, Chúa Giêsu đã hướng dẫn ông Stanley truyền bá việc sùng kính Lòng LCTX. Ông đã có hơn 30 lần gặp hoặc nói chuyện với Chúa. Chúa Giêsu đã nói với ông: *"Này con, con sẽ làm chứng về **lần đến cuối cùng của Ta**"*.

Trường hợp của ông Stanley **đã được Giáo hội điều tra và đã được công nhận là xác thực** (declared authentic). Ông được sự giúp đỡ của ĐHY Ricardo Vidal và Đức ông Cristobal Garcia của GP Cebu, Đức ông Cristobal Garcia linh hướng cho ông.

Từ một người bình thường và sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, ông Stanley đã đi khắp thế giới để nói về LCTX. Ngoài các quốc gia ông tới, ông đã được mời tới Hoa Kỳ, Anh quốc, Ai-len, Hong Kong, Macau, và Trung quốc. Ông tới các nhà thờ và kết quả có nhiều người được chữa lành bệnh, thậm chí là có phép lạ xảy ra. Ông cũng đã làm nhân chứng trước mặt các hồng y và các giám mục tại Tòa Thánh.

Trong thư gửi ĐHY Vidal đề ngày 25-11-2001, Trevor Collett ở miền Bắc Anh quốc đã viết về điều kỳ diệu từ buổi nói chuyện của ông Stanley. Trong thư có đoạn viết:

"Lúc 3 giờ chiều, nhiều người đứng dậy cùng cầu nguyện với LCTX. Có một phụ nữ đã bỏ xưng tội 50 năm. Sau khi nghe ông Stanley nói chuyện, phụ nữ này rất vui mừng và quyết định xưng tội vào ngày hôm sau! Có nhiều người khác đã rước lễ nhiều năm mà không xưng tội đúng cách, thậm chí có một số người còn phá thai, nhưng sau khi nghe ông Stanley làm chứng, ai cũng quyết định xưng tội vào thời gian sớm nhất. Các phụ nữ trẻ đã có ý định phá thai nhưng lại đổi ý và giữ lại đứa con. Một người đàn ông Mỹ đã "săn" ông Stanley khắp nơi trên đất Hoa Kỳ và Ai-len, nay mới gặp được ông Stanley tại Birmingham (Anh quốc) nên quá đỗi vui mừng".

Ông Stanley đã đến nhiều tỉnh tại Phi-luật-tân. Trong số những người đầu tiên trở lại Công giáo nhờ kinh nghiệm "sống lại" của ông là một bác sĩ đã chứng kiến ông chết lâm sàng 3 ngày. Bác sĩ này là người theo dõi bệnh trạng của ông. Sau đó, bác sĩ này vào tu trong chủng viện và đã thụ phong linh mục.

Phúc cho ai có lòng tin!

Một lần ông Stanley đến nhà thờ giáo xứ Đức Mẹ Dâng Chúa Giêsu ở BF Homes Parañaque ngay trước Tuần Thánh. Ông đã thu hút người nghe bằng sự chân thật và thẳng thắn. Có những lần ông nói với nhiều người tội lỗi rằng họ có thể cảm thấy sức mạnh và quyền năng của Chúa trong con người khiêm nhường và bình thường. Ông nói: *"Nhà thờ này là nơi thứ 4.779 tôi đã làm chứng về LCTX"*. Trong khi hỏi đáp, một bé gái hỏi ông

rằng Chúa Giêsu nhìn thế nào. Ông nói: "*Guwapong-gwapo!*" (rất đẹp trai).

Thánh Faustina đã từng bật khóc khi nhìn thấy Chúa Giêsu, linh ảnh LCTX được vẽ lại theo hướng dẫn của Chị. Thánh Faustina nói với Chúa Giêsu: "*Ai sẽ vẽ Chúa đẹp như chính Chúa?*". Ngài trả lời: "*Không phải là đẹp về màu sắc hoặc hình ảnh, mà là vẻ đẹp của chính ân sủng*".

Các thánh đã bỏ mọi sự mà theo Chúa khi các ngài thấy được Vẻ Uy Nghi của Chúa. Những cuộc gặp gỡ siêu nhiên đó đã làm cho các ngài thành những con người khác thường. Nhưng đa số đều là những con người bình thường. Chúng ta có cần gặp riêng Chúa Giêsu hoặc trải nghiệm khác thường trước khi chúng ta quyết định thay đổi cách sống hay không?

Lạy Chúa Giêsu, chúng con tín thác vào Ngài! Tạ ơn Chúa đã gởi cho chúng ta một người Phi-luật-tân làm Tông đồ của LCTX.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

28/01/2013

Mừng kính Thánh Thomas Aquinas, Tiến sĩ Giáo hội.

Ban Chấp Hành Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót Tổng Giáo Phận Sài Gòn chúc mừng bổn mạng anh:

Thomas Aquinas Trâm Thiên Thu

Nguyện xin lòng can đảm, sự nhiệt thành của Thánh Nhân luôn là tấm gương soi rọi anh trên bước đường phục vụ Giáo hội.

NHỮNG LỜI KHÔN NGOAN

*TRÍCH TRONG NHẬT KÝ "LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA NƠI LINH HỒN TÔI"
Của Thánh Nữ Maria Faustina Kowalska*

143 Cha sẽ ban những ân sủng trọng đại cho những ai sốt sắng suy ngắm cuộc thương khó của Cha. (NK 737)

144 Cha đòi hỏi con những hành vi nhân ái được thực hiện vì yêu mến Cha. Ở mọi nơi và trong mọi lúc, con hãy tỏ lòng nhân ái với những người lân cận. Con không được thoái thác, kiếm cớ chữa mình hay tự miễn cho mình điều ấy. Cha ban cho con ba phương thế để sống nhân ái với người chung quanh:

- Thứ nhất: bằng hành vi.
- Thứ hai: bằng ngôn từ.
- Thứ ba: bằng cầu nguyện.

Trong ba cấp độ này hàm chứa lòng nhân ái sung mãn và là bằng chứng không thể nghi ngờ về tình yêu dành cho Cha. Bằng cách này, một linh hồn sẽ tôn vinh và sùng kính Lòng Thương Xót của Cha. Đã hẳn Chúa Nhật đầu tiên sau lễ Phục Sinh sẽ là đại lễ kính LTX của Cha, nhưng vẫn còn phải có những hành vi nhân ái và Cha đòi phải tôn thờ LTX của Cha qua việc cử hành trọng thể ngày đại lễ ấy và tôn kính bức hình Thương Xót. Qua bức hình này, Cha sẽ quảng phát nhiều ân sủng cho các linh hồn. Đó sẽ là một vật nhắc nhở về các yêu sách của LTX Cha, bởi vì dù mạnh mẽ đến mấy, đức tin sẽ chẳng ích gì nếu thiếu việc làm kèm theo. (NK 742)

145 Linh hồn nào đọc chuỗi Kinh Thương Xót sẽ được LTX của Cha ấp ủ trong suốt cuộc sống

và nhất là trong giờ chết. (NK 754)

146 Chúng ta nên cẩn trọng lắng nghe và làm theo những soi sáng nội tâm; trung thành với ơn này sẽ kéo thêm những ơn khác. (NK 756)

147 Giờ đây tôi đã biết Satan căm ghét LTX hơn bất kỳ điều gì khác. Đó là cực hình đáng sợ nhất của nó. (NK 764)

148 Linh hồn càng hạ mình, Thiên Chúa càng hợp nhất mật thiết hơn và hạ mình xuống với nó. (NK 771)

149 Đau khổ chính là nhiệt kế để đo lường mức độ tình yêu Thiên Chúa của linh hồn. (774)

150 Chỉ có một điều có giá trị vô cùng trước mặt Thiên Chúa đó là tình yêu Thiên Chúa; tình yêu, tình yêu và chỉ là tình yêu mà thôi; không gì có thể sánh bằng một hành vi yêu mến tinh ròng. (NK 778)

151 Trong giờ chết, Cha sẽ bảo bọc mọi linh hồn đã đọc chuỗi kinh này như vinh quang riêng của Cha; hoặc khi có ai khác đọc chuỗi kinh này để cầu cho người hấp hối, thì ân xá cũng giống như thế. (NK 811)

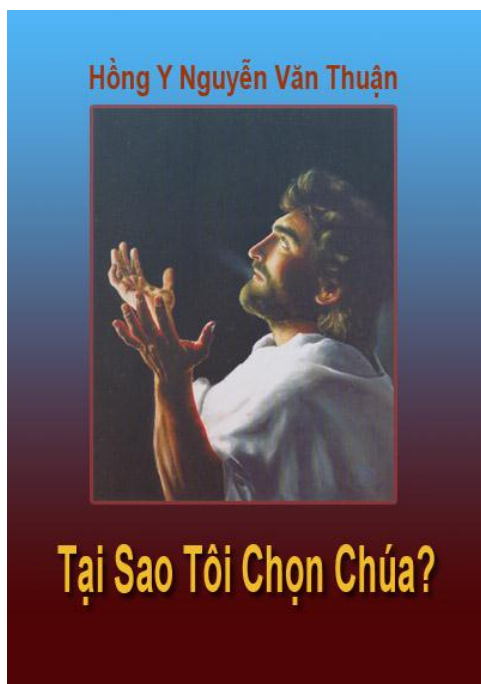
152 Chúa Giêsu cho tôi biết linh hồn nào sống theo thánh ý Thiên chúa sẽ làm cho Người được thỏa lòng. Vì vậy, họ đem lại vinh quang rạng ngời cho Thiên Chúa. (NK 821)

153 Chúa Giêsu dạy cho tôi hiểu rằng một linh hồn phải trung thành với việc cầu nguyện, bất chấp những cực hình, khô khan và căm dỗ, bởi vì nhiều khi việc thực hiện những chương trình vĩ đại của Thiên Chúa tùy thuộc chủ yếu vào lời cầu nguyện lúc đó. "*Trong cơn sầu thảm, Người cầu nguyện càng tha thiết hơn.*" (Lc 22:44) (NK 872)

Tại Sao Tôi Chọn Chúa?

ĐHY Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận
(tiếp theo)

5 - Chúa Giêsu làm bạn với kẻ tội lỗi



Không phải trong xã hội của người Do Thái vào thời Chúa Giêsu còn tại thế, mà ngay giữa xã hội chúng ta, người ta khó lòng chấp nhận chuyện người "đàng hoàng" lại giao du với lớp người được đánh giá là không "đàng hoàng".

Thời bấy giờ người đồng hương với Chúa Giêsu cho rằng hai giới đặc biệt không "đàng hoàng" là những quân thu thuế và người tội lỗi, đặc biệt là các người gái điếm. Người tội lỗi bấy giờ còn được xem là những kẻ không lành mạnh về cuộc sống

thân xác, như người phung cùi, tàn tật... Những người Pha-ri-siêu nhiều lần thắc mắc về thái độ sống của Chúa Giêsu và nhắc nhở với các môn đệ Chúa:

"Sao Thầy của các anh lại ăn uống với bọn thu thuế và quân tội lỗi như vậy?" (Mt. 9, 11). "Ông này đón tiếp phường tội lỗi và ăn uống với chúng" (Lc. 15, 2).

Theo các sách Phúc âm ghi lại, thì không những Chúa Giêsu chỉ gặp gỡ, chào hỏi, hay bất đắc dĩ được mời ăn thì ngại lắm phải chiều người ta, mà thực sự Ngài tự tìm tới nhà người thu thuế, và kẻ tội lỗi, làm thân với họ và ăn ở với họ.

Ông Da-kêu là người "đứng đầu những người thu thuế" (Lc. 19, 2); khi biết Chúa Giêsu đi qua thành phố Giê-ri-cô, ông ấy sợ không chen lấn nổi với đông đảo dân chúng, nên chạy ra đằng trước, trèo lên cây sung để xem Ngài, chẳng qua vì ông

rất lùn. Chúa Giêsu đi qua, nhìn lên cây ấy thấy ông và nói ngay:

"Này ông Da-kêu, xuống mau đi, vì hôm nay tôi phải ở lại nhà ông!" (Lc. 19, 5).

Người chung quanh xào xáo:

"Nhà người tội lỗi mà ông ấy cũng vào trọ" (Lc. 19, 7).

Chúa Giêsu tự đến để gặp gỡ Da-kêu và loan Tin Mừng:

"Hôm nay, ơn cứu độ đã đến cho nhà này" (Lc. 19, 9)

Và chúng ta đều biết Chúa đã chọn 1 trong 12 vị tông đồ của Ngài là Mathêu, trước đó có tên là Lê-vi một người làm nghề thu thuế.

Và để giải thích thái độ ngược đời của mình, chính Chúa Giêsu đã nói rõ sứ mệnh của Ngài.

"Người khoẻ mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. Hãy về học cho biết ý nghĩa câu này: Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế. Vì tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi (Mt. 9, 12-13).

6 - Chúa Giêsu thích ăn uống, tiệc tùng

Phúc-âm cũng cho chúng ta thấy sự kiện mỗi lần đến nhà nào, gặp ai, đặc biệt là những người được xã hội xếp loại không "đàng hoàng", Chúa Giêsu lại thường ăn uống. Ngài mở đầu sứ mạng rao giảng công khai bằng việc dự tiệc cưới Cana miền Galilê (Gioan 2, 1), kết thúc cuộc gặp gỡ chung với các tông đồ trước khi đi vào cuộc khổ nạn bằng bữa tiệc ở Giêrusalem gọi là tiệc ly (Mt. 26, 17 và tiếp theo).

Thế nhưng lịch sử nhiều tôn giáo và tâm thức nhiều nền văn hoá không phải đã cho chúng ta thấy rằng nói đến thần thánh, đạo đức, tôn giáo thì hẳn phải nói đến ăn chay cầu nguyện hay sao!

Luca thuật lại rằng, sau bữa tiệc lớn tại nhà Lê-vi (tức thánh Mathêu sau này) những người Pha-ri-siêu và những người thông luật nói với Chúa Giêsu: "Môn đệ ông Gioan năng ăn chay cầu nguyện, môn đệ người Pha-ri-siêu cũng thế, còn môn

đệ ông thì ăn với uống" (Lc. 6, 33). Chúa Giêsu đã dùng những bữa ăn để cứu người tội lỗi như Madalêna, Da-kêu...

Cái mới của Chúa Giêsu làm cho người Pha-ri-siêu và cả chúng ta khó hiểu đó là tất cả sứ điệp của Ngài, không còn phải là ăn chay hay ăn tiệc, nhưng tiên quyết là Yêu thương phát xuất từ tận đáy lòng mình. Như thánh Augustinô sau này tóm tắt trong câu: "Hãy yêu rồi làm gì thì làm" (Ama et fac quod vis).

7 - Chúa Giêsu không giữ luật Do thái

Không những lui tới bạn bè, với kẻ tội lỗi, lại còn hay dự tiệc với họ, Chúa Giêsu không giữ luật lệ của cộng đồng người Do Thái đương thời. Ngài bất chấp luật phải rửa tay trước bữa ăn, đi thẳng vào bàn tiệc nên "ông Pha-ri-siêu lấy làm lạ vì lúc đầu Ngài không rửa tay trước bữa ăn" (Lc. 11, 38). Đặc biệt trong những ngày sa-bát, Ngài hay chữa lành bệnh tật cho người ta, và điều đó đối với người Do Thái đương thời cho là phạm luật. Phúc âm ghi lại nhiều sự kiện như thế, như việc chữa lành người bại tay (Lc. 6, 8-11), chữa người mắc bệnh phù thủng (Lc. 14, 1-6), chữa lành một phụ nữ còng lưng (Lc. 13, 14)... Thánh sử Luca ghi rõ: "Ông trưởng hội đường tức tối vì Đức Giêsu đã chữa lành bệnh vào ngày sa-bát (Lc. 13, 14). Ngài không giữ luật, và các môn đệ theo Ngài cũng không giữ luật:

"Vào ngày sa-bát, Đức Giêsu đi băng qua một cánh đồng lúa; các môn đệ đưa tay bứt lúa ăn. Nhưng có mấy người Pha-ri-siêu nói: "Tại sao các ông làm điều không được phép làm trong ngày sa-bát" (Lc. 6, 1-2).

Nhưng trước những lời chỉ trích này, Chúa Giêsu trả lời: "Con người làm chủ ngày sa-bát" (Lc. 6, 9). Chúa Giêsu đến để làm trọn lề luật, để ban luật mới là luật yêu thương, là luật có chiều kích nội tâm, để xoá bỏ những lối giải thích lề luật rắc rối bên ngoài: "Khốn cho các người giả hình, như mả tô vôi, bên ngoài trắng trẻo mà bên trong thối tha" (Mt. 23, 13-36).

(Còn tiếp 1 kỳ)

CẢM NGHIỆM HỒNG ÂN

Cây Nho Kỳ Diệu

Maria Túc Lynh

Giáo hạt Gia Định

Hôm vừa rồi, trong giờ sinh hoạt với nhóm Kinh Thánh tại một giáo xứ, con được nghe lại bài thánh ca "Chúa Là Cây Nho". Đây là bài hát kỷ niệm của thuở ban đầu trong mối tình giữa con và Chúa.

Thời gian đó là những ngày con đau khổ, chơi vơi khi không còn tin vào tình người trong cuộc sống. Ngày đó con thật sự bi quan, chán nản tất cả khi không biết mình sẽ phải bám vào điều gì hay thổ lộ với ai về những niềm đau. Khi biết được có một nhóm người biết cách sống bằng những lời tâm sự, chia sẻ với một Đấng mà người ta gọi là Chúa. Đúng là khi bệnh nan y thì vái tứ phương, đụng đâu bám đó, gặp gì thấy có thể hy vọng được thì liền chạy theo.

Rồi một ngày kia, chỉ sau thời gian ngắn con theo hội đoàn này, con nghe người trưởng nhóm xướng hát bài "Chúa Là Cây Nho". Với lời ca tâm tình và giai điệu nhẹ nhàng, con bỗng nhiên thấy lòng mình xao xuyến đến lạ. Chúa là Người như thế nào nhỉ? Sao người đó lại muốn con người phải biết rút nhựa sống của mình. Sao người đó lại muốn là cha mẹ mình để nâng niu bồng bế mình? Sao người đó lại muốn làm anh chị mình để có dịp bảo vệ mình? Ngày đó có bao nhiêu câu hỏi "tại sao" đến với con, vì điều đó còn mới mẻ quá.

Nhưng sau đó, con đã phát hiện ra rằng Con Người ấy, Cây Nho ấy hút bao nhiêu chất bổ của trời đất rồi dùng chính những bộ phận của cơ thể mình mà thanh lọc lại bao nhiêu điều tốt đẹp và chất bổ dưỡng ngon lành nhất để ban phát cho cành non, cho những con người nhỏ bé, yếu đuối.

Lúc bấy giờ con cũng cố gắng xin được "ghép cành", xin được gia nhập làm thành viên trong một gia đình yêu thương.



Và con đã được toại nguyện, để rồi con dần dần có được nhựa sống, có được niềm vui và tràn đầy hy vọng.

Rồi một ngày nọ con cũng gặp những khó khăn và có những mơ ước mà cầu nguyện mãi, Chúa vẫn chưa nhậm lời. Thế là con cũng thấy thất vọng về Chúa, đã có lúc con ngồi trách Chúa rồi than ngán thở dài. Tuy nhiên, Chúa muôn đời là một Người Cha, một Ông Chủ tuyệt vời, hiểu tâm lý của từng người công nhân, của từng đứa con.

Đúng vào thời điểm thích hợp nhất, khi con tham dự Thánh Lễ ở giáo xứ nọ, con lại được nghe cha giảng về trách nhiệm và điều kiện làm một người con đúng nghĩa, một trái nho căng mọng ngon lành, vừa đúng chất, vừa đủ lượng.

Hôm đó, trong bài giảng, cha có nói tới vấn đề vườn nho. Cha bảo rằng, làm sao có thể phân biệt được đâu là một cây nho ngon và tốt lành trong một vườn nho um tùm sum xuê. Cha đã chỉ một bí quyết là chỉ khi nào ta thấy cạnh bên cây nho có một cây kéo. Ông chủ dùng cây kéo là dụng cụ để cắt tỉa những cành không có lợi cho cây và có thể sẽ làm hại trái nho. Cuối cùng cha mới tóm lược ý nghĩa là những Kitô hữu, những ai mang danh là con cái Chúa thì phải chịu sự uốn nắn, cắt tỉa những "cái tôi" lệch lạc, cắt tỉa tính nết và những suy nghĩ sai.

Vì thế, cha nhắc lại một lần nữa là những ai mang danh Kitô hữu, được công nhận là con Thiên Chúa, những người đó nhất định phải chịu cắt tỉa, phải chịu hy sinh nhiều trong đời sống hàng ngày. Lắm khi đối với người khác là những thiệt thòi vô lý, nhưng chỉ khi ta với Chúa trực tiếp với nhau thì mình mới thấy hạnh phúc. Ý nghĩa đời sống của một Kitô hữu là phải luôn luôn đặt mình trong tình trạng hy vọng, tin yêu và hướng tới sự sống đời sau. Và tuyệt đối không được tuyệt vọng, không được nản lòng, dù cuộc sống gặp gian truân, trắc trở.

Con xin dành tặng riêng bài viết này cho những quý vị tâm tòng. Vì con đã nghe rất nhiều lời than thở rằng khi chưa lãnh Bí Tích Rửa Tội thì cầu nguyện điều gì và xin gì Chúa cũng cho. Còn sau khi đã Rửa Tội thì bao nhiêu khó khăn của cuộc sống hôn nhân và công việc luôn gặp phải những trắc trở. Điều quan trọng là bây giờ cầu nguyện gì Chúa cũng im lặng, không cho



cũng không nói. Không biết là Chúa có bỏ rơi, hay là Chúa lo đi tìm người con yêu nào khác quan trọng hơn mình hay không. Rồi cảm thấy tủi thân, bất mãn,...

Thì đây, trong tâm tình của một người cũng là tân tòng, đang chịu cắt tỉa. Nhưng may mắn là con có điều kiện đi dự Thánh Lễ mỗi ngày, được một đàn anh nâng đỡ mỗi khi có gì bất thường, được cộng đoàn cư mang và cầu nguyện thường xuyên nên con sớm nhận ra mà không thấy tuyệt vọng. Mỗi khi có dịp biết được những điều hay và hấp dẫn từ Chúa gửi đến bằng mọi cách cho con, thì con cảm thấy con cần chia sẻ để những quý vị đang cảm thấy nản lòng sẽ lấy lại niềm tin vào Người Cha đầy lòng nhân từ đối với con cái, một Ông Chủ rất thương công nhân và luôn hiểu tâm lý của từng cá nhân.

Rất mong quý vị cầu nguyện cho con và những người tân tòng đang trên đường tìm hiểu thánh ý và đường đi của Chúa, để chúng con có được **ơn bền đỗ** và **vững vàng** trên con đường sống đạo.

Xin Chúa chúc lành cho quý vị!



Tại sao chúng ta phải truyền giáo ?

(St)



Vâng, câu hỏi này muôn thưở cứ đi theo dầy dút những người Kitô hữu. Tại sao chúng ta phải truyền giáo? Trong quá khứ, có lẽ đã có người trả lời rằng: bởi vì chỉ có đạo Công giáo mới là đạo thật, còn các đạo khác dạy điều dối trá sai lầm, thờ lạy bụt thần ma quỷ! Nhưng thực tế, câu trả lời ấy không còn đứng vững khi mà hiện

nay người ta nhận thấy rằng không phải các tôn giáo đều dạy điều quấy quá.

Thông điệp "Sứ mạng Đấng Cứu Thế" số 11 đã trình bày lý do phải Truyền giáo một cách khác. Ngoài mệnh lệnh của Đức Kitô sai các môn đệ đi khắp thế giới giảng đạo, Đức Gioan Phaolô II đặt nền tảng của việc truyền giáo trên quyền lợi cao quý nhất của con người, đó là quyền của con người được biết sự thật. Hội thánh cần phải tôn trọng quyền đó, nghĩa là phải nói cho con người biết sự thật về phẩm giá cao quý của mình. Phẩm giá ấy hệ tại việc Thiên Chúa yêu thương con người, mời gọi con người thông dự vào sự sống của Ngài, nhờ hồng ân cứu rỗi qua Đức Kitô. Hoạt động truyền giáo, nhằm phục vụ chương trình cứu rỗi của Thiên Chúa, đồng thời cũng nhằm phục vụ con người. Truyền giáo là chúng ta muốn thông đạt cho tha nhân hồng ân đức tin quý báu mà chúng ta đã lãnh nhận, và hồng ân ấy liên hệ tới hạnh phúc của mọi người.

Sắc lệnh Truyền giáo cũng của Công đồng Vaticanô II cũng đề ra 3 lý do:

1/ Chúa Giêsu trước khi về trời đã dạy: *"Các con hãy đi dạy dỗ muôn dân: rửa tội cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, và dạy họ giữ mọi điều Thầy đã truyền cho các con"* (Mt

28, 19-20). Nên Hội Thánh phải vâng lời Đức Kitô mà thi hành sứ mạng truyền giáo cho muôn dân.

2/ Chúa dạy: *"Hãy đi khắp trần gian rao giảng Phúc Âm cho hết mọi loài thụ tạo. Ai tin và chịu phép Rửa sẽ được cứu rỗi, còn ai không tin sẽ bị luận phạt"* (Mc 16, 15). Vì Giáo hội gọi là Công giáo nên phải truyền giáo cho mọi người, ở mọi nơi trên khắp thế giới do những đòi hỏi căn bản của Công giáo tính.

3/ Với lời mời gọi *"Chúng con là muối đất và ánh sáng trần gian"* (Mt 5, 13-14), nên theo Công đồng Vaticanô 2, *"Trong tình trạng thế giới hiện nay đặt nhân loại trong một hoàn cảnh mới, vì thế Giáo Hội, càng được kêu mời khẩn thiết hơn để cứu rỗi và canh tân mọi loài, hầu mọi sự được tái lập trong Chúa Kitô, và nơi Ngài mọi người họp thành một gia đình và một Dân Chúa duy nhất"* (Sắc lệnh Truyền giáo số 4)

Truyền giáo như là tham dự vào sứ vụ của Chúa Ba Ngôi, truyền giáo như là phục vụ giải phóng của Vương Quốc nước Thiên Chúa, truyền giáo như là rao truyền Đức Kitô Giêsu Đấng Cứu độ hoàn vũ. Những ý tưởng đó như là lời giải đáp cho cái Tại sao, Truyền giáo một thực tại đơn giản nhưng đa dạng và phức tạp.

Truyền giáo là bản chất và là đời sống của Giáo Hội. Vì thế, Giáo hội luôn tìm kiếm và khám phá không ngừng những phương thức truyền giáo mới phù hợp với con người mới và thời đại mới, qua những đóng góp không mệt mỏi của các chuyên gia truyền giáo và các nhà thần học. Họ là những người luôn sáng kiến những ý tưởng và cung cấp cho Giáo hội những phương cách mới dưới sự hướng dẫn của Giáo Hội và soi sáng của Chúa Thánh Thần.

Cảm nghiệm sâu xa về lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa và ý thức về lệnh truyền giáo của Đức Giêsu Phục sinh, mỗi người cũng phải luôn canh cánh trong lòng như lời thánh Phaolô: *"Khốn cho tôi, nếu tôi không rao giảng Tin Mừng"* (1C 9, 16). Và thánh Phaolô còn căn dặn mọi người: *"Phải rao giảng Lời, lúc thuận cũng như lúc nghịch"* (2Tm 4, 1-2). Như thế, lời của Chúa Giêsu nói với các Tông Đồ xưa: *"Ra khơi mà thả lưới đánh cá"* (Lc 5, 4), vẫn vang vọng nơi tâm hồn mỗi người và

như lời Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II viết: *"... Với tư cách là những tông đồ đích thực, trong những giờ khắc âu lo, ta hãy hướng nhìn về Chúa để thưa với Ngài, chúng con sẽ tiếp tục thả lưới, cho dù phải hy sinh và bị hiểu lầm, chúng con phải công bố sự thật đầy đủ và chính thực về con người của Ngài, về Hội Thánh mà Ngài đã thiết lập, về con người và thế giới đã được cứu chuộc bằng máu Ngài, chứ không theo chủ trương giảm trừ giản lược hay diễn tả một cách mơ hồ, dị nghĩa"*

Tại sao lại truyền giáo? Bởi vì, chúng ta cũng như Thánh Phaolô *"được ân sủng là để rao giảng cho Dân Ngoại các kho tàng khôn lường của Chúa Kitô"* (Eph.3:8). Sự sống mới trong Chúa Kitô là một "Tin Mừng" cho con người nam nữ ở mọi thời đại: tất cả mọi người được kêu gọi đến sự sống mới này và được ấn định để thừa hưởng sự sống ấy. Thật vậy, tất cả mọi người đang tìm kiếm sự sống ấy, mặc dù có những lúc tìm kiếm bằng một đường lối lầm lẫn, và mọi người đều có quyền biết đến giá trị của tặng ân này, cũng như được tự do tiến đến với tặng ân ấy. Giáo Hội cũng như mọi người Kitô hữu ở trong Giáo Hội không được giữ kín hay độc quyền trên sự sống mới và trên kho tàng họ đã lãnh nhận bởi Tình yêu Thiên Chúa mà phải thông truyền cho toàn thể loài người. Nghĩa là phải Truyền Giáo.

Đó là lý do tại sao việc truyền giáo của Giáo Hội phát xuất chẳng những từ lệnh Chúa truyền, mà còn từ những đòi hỏi sâu xa nơi sự sống của Thiên Chúa ở trong mỗi chúng ta nữa. Những ai được tháp nhập vào Giáo Hội Công Giáo phải cảm nhận được đặc ân này, và chính vì lý do đó, họ càng buộc phải làm chứng cho đức tin cũng như cho đời sống Kitô giáo, như là một việc phục vụ anh chị em của mình, như là một đáp ứng tương xứng với Thiên Chúa và như là Tình yêu đáp đền Tình yêu. Họ luôn luôn phải nhớ rằng, *"họ có được vị trí nổi nang không phải là do công lênh của họ, mà là do ân sủng đặc biệt của Chúa Kitô; và nếu họ không đáp ứng ân sủng này trong tư tưởng, lời nói và việc làm, thì chẳng những họ sẽ không được cứu độ, họ còn bị phán xét nghiêm ngặt hơn nữa"* (Công Đồng Chung Vaticanô II, Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội Lumen Gentium, đoạn 14).

DIỄN ĐÀN

Chia sẻ với Cái Thia

Thom.Aq. Trâm Thiên Thu



Linh Ảnh LCTX được đưa qua đò để tặng Gx Cái Thia

TGP SAIGON – Thứ Ba, 11-12-2012, trong tinh thần bác ái Mùa Vọng, Giáo hạt Gia Định (TGP Saigon) đã tổ chức chuyến mục vụ bác ái về Gx Cái Thia (Giáo hạt Cái Bè, GP Mỹ Tho), thuộc ấp Lương Nhơn, xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Quản xứ hiện nay là Lm Thomas Nguyễn Văn Phong (sn 1976). Linh mục này giản dị, chân chất, bình dân, và có vẻ “bền lễn”. Chắc hẳn tính cách đó dễ gần gũi với dân nghèo. Bản chất dân miệt vườn Nam bộ luôn thật thà, chất phác, có sao nói vậy.

Theo sử sách, Giáo họ Cái Thia được khai sinh vào năm 1861, và được Lm P. Tournire từ Cái Nhum lên coi sóc. Năm 1897, Giáo họ Cái Thia được nâng lên Giáo xứ. Hiện nay, Gx Cái Thia có hơn 700 giáo dân, thuộc hơn 150 hộ gia đình, trong đó có đến 110 hộ thuộc diện nghèo. Nhà thờ hướng ra dòng sông Cái Côn ngày đêm chảy hiền hòa, chở nặng phù sa, nhìn cảnh vật đơn sơ nhưng thật hữu tình và thơ mộng.

Bà con sống trên hai cái Cồn và một phần của đất liền, việc đi lại rất khó khăn vì còn phải qua một bến phà mới tới Nhà thờ. Kinh tế chủ yếu của bà con sống bằng nghề chài lưới, thu nhập không ổn định, ai cũng phải vất vả mưu sinh vì đại đa số gia đình chỉ có một nền nhà để ở chứ không có đất đai canh

tác. Vì vậy bà con giáo dân rất nghèo, nhà cửa thì trống trước trống sau, trình độ văn hoá cũng rất thấp. Có một bà cụ tuổi thất thập cổ lai hy sống đơn độc, nhưng mỗi ngày bà vẫn kéo chuông vài lần để báo giờ cử hành Phụng vụ. Một bà khác cũng già nua, tuổi cao sức yếu, nhưng bà vẫn phải bao bọc cho vài đứa cháu. Đó là vài trường hợp điển hình. Và còn nhiều hoàn cảnh đáng thương khác, mỗi nhà mỗi cảnh, gia cảnh nào cũng thật đáng thương.



Nhà thờ nhỏ bé, được xây dựng đã khá lâu, tính có tới hơn 80 năm rồi. Nhà thờ và nhà sinh hoạt mục vụ dột ứot hết khi trời mưa. Nói chung, tất cả đều xuống cấp trầm trọng, rất cần được đại tu hoặc xây dựng lại. Do đó, nhờ những tấm lòng hảo tâm của quý ân nhân khắp nơi, nhà thờ đang

được thi công trùng tu.

Tôi chợt nhớ đến trình thuật Phúc Âm mà Thánh sử Mátthêu cho biết: Một hôm, sau khi nghe tin Hêrôđê chém thủ cấp của Gioan Tẩy Giả để “thương” cho con gái Hêrôđiã, Đức Giêsu lánh khỏi nơi đó, đi thuyền đến một chỗ hoang vắng riêng biệt. Nghe biết vậy, đông đảo dân chúng từ các thành đi bộ mà theo Ngài. Khi ra khỏi thuyền, Đức Giêsu trông thấy một đoàn người đông đảo thì **chạnh lòng thương**, và chữa lành các bệnh nhân của họ. Chính Chúa Giêsu đã cầm lòng chẳngặng mà “chạnh lòng thương” dân chúng.

Chiều đến, các môn đệ lại gần thưa với Chúa Giêsu: “*Nơi đây hoang vắng, và đã muộn rồi, vậy xin Thầy cho dân chúng về, để họ vào các làng mạc mua lấy thức ăn*”. Nhưng Chúa Giêsu nói ngay: “*Họ không cần phải đi đâu cả, chính anh em hãy cho họ ăn*” (Mt 14:16).

Điều rất đáng lưu ý là câu nói của Chúa Giêsu: "*Chính anh em hãy cho họ ăn*". Không thể để họ đi mà bụng đói meo. Ngài nói thật và làm thật, không hề nói suông hoặc nói bóng gió. Chúa Giêsu bảo chúng ta phải MỞ RỘNG cả đôi tay và cả tấm lòng, phải CHIA SẺ điều thiết thực nhất, phải sống BÁC ÁI chứ không chỉ sống CÔNG BÌNH và BỔ THÍ. Và rồi Ngài đã làm phép lạ hóa bánh ra nhiều cho hàng ngàn người ăn no nê. Chúa thật là thực tế quá!



Trao tặng 150 phần quà

Đúng như ông bà ta thường nói: "*Một miếng khi đói bằng một gói khi no*". Chắc hẳn chúng ta nhớ câu chuyện "Thằng Bờm", câu chuyện này đã chứng tỏ "điều thực tế" đó. Phú Ông đổi cho Bờm đủ thứ giá trị vật chất để lấy chiếc quạt mo nhưng Bờm vẫn lắc đầu, cuối cùng Bờm cười tươi khi

Phú Ông đổi năm xôi để lấy chiếc quạt mo của Bờm. Thật vậy, Bờm cần xôi để ăn ngay chứ không cần bất kỳ thứ gì quý giá khác mà không thể ăn ngay được.

Đoàn bác ái lần này có 60 người thuộc Ban chấp hành Lòng Chúa Thương Xót Giáo hạt Gia Định và các thành viên của các



Nguyện kinh LCTX cùng Lm quản xứ

Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót thuộc các Giáo xứ trong Giáo hạt Gia Định, với 150 phần quà. Tuy chỉ là những món quà nhỏ, giá trị vật chất không nhiều, nhưng giá trị tinh thần mới đáng quý: Chứa đầy Tình Chúa và tình người.

Lễ Giáng Sinh đến gần, những món quà đơn sơ mà

thực tế kia có thể khiến những giáo dân nghèo của Gx Cái Thia cảm thấy hơi ấm tình người, và đó cũng như những cọng rơm làm ấm Chúa Hải Đồng giữa cơn giá lạnh.

15 giờ, mọi người cùng lần Chuỗi Lòng Chúa Thương Xót, sau đó là Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót do Lm Thomas Phong chủ tế. Trong bài giảng, Lm Phong có nhắc tới vở kịch "Lá Sầu Riêng" do đoàn kịch nói Kim Cương thể hiện, chính nghệ sĩ Kim Cương đóng vai bà mẹ.

Vở kịch "Lá Sầu Riêng" kể chuyện một bà mẹ nghèo sống bằng mò cua, bắt ốc. Vì đứa con trai tên Sang, bà đã cố nuôi con, mong con khôn lớn và thành tài. Sang học lấy được bằng bác sĩ, có người yêu xinh đẹp là con gái của một gia đình giàu có. Tính đến chuyện cưới nhau nhưng sợ gia đình người yêu từ chối vì không "môn đăng hộ đối", Sang đã nói dối rằng anh ta vốn là con của một đốc phủ sứ, một quan chức lớn trước đây, nhưng cha mẹ đều đã chết. Ngày hai người gặp nhau tại nhà Sang để bàn chuyện đám cưới thì có ông cậu từ quê lại thăm. Sang nói với người cậu về chuyện đã lỡ nói dối và thiết tha dặn khi vị hôn thê đến, mong ông cậu đóng vai là người quản gia.

Tiếp đó, bà mẹ đến, gặp Sang, bà ôm chầm lấy Sang, vừa kể chuyện đã nuôi Sang như thế nào từ lúc Sang còn tằm bé, Sang cũng ôm mẹ, nhưng vì đã lỡ nói dối nên mong mẹ nhận là bà vú nuôi. Người yêu của Sang xuất hiện. Người cậu tuy đã hết lời la mắng Sang là con người bất hiếu nhưng cũng vì thương cháu mà gắng gượng đóng vai người quản gia.

Bà mẹ kể chuyện bà từng có con nhưng con mới sinh ra đã chết, bà nhận làm vú nuôi Sang từ lúc mới lọt lòng. Nay Sang đã khôn lớn, bà thì già rồi, bà muốn về quê và vào chùa. Người yêu của Sang tỏ ra rất quý người quản gia và bà vú nuôi. Cô móc túi lấy tiền cho nhưng không ai nhận. Cô nói với bà vú là gia đình cũng cần vú ở lại làm những việc nhẹ nhàng trong nhà và có lương để vú ăn trầu...

Nghe vậy, bà bật khóc. Sang chứng kiến mọi sự và cảm thấy hối hận. Sang ôm chầm lấy mẹ và òa khóc: *"Đây là mẹ của tôi, tôi là đứa con bất hiếu, tôi không phải là con người, tôi là kẻ lừa dối, không xứng đáng, không có chuyện cưới hỏi gì nữa!"*.

Bà mẹ nói: "Ngày xưa mẹ cho một cục kẹo mà con theo mẹ cả ngày, ngày nay mẹ đã cho con cả cuộc đời mà con không nhận mẹ".

Cô người yêu của Sang cũng xúc động, ôm lấy bà và nói: "Con yêu anh Sang chỉ vì thương anh, đâu có nghĩ đến phân biệt giàu nghèo". Bà mẹ bình tĩnh nói: "Trước con nói dối để giữ được tình yêu là sai, nay được yêu với tình yêu chân chính lại chối bỏ là không được. Cả cuộc đời của mẹ chỉ vì hạnh phúc của con". Ba người ôm chặt nhau. Bà mẹ nói: "Mẹ chờ đợi hạnh phúc đến với hai con, mong hai con cố gắng".

Người mẹ trần gian còn như vậy huống chi Thiên Chúa. Hình ảnh người mẹ nhắc chúng ta nhớ đến Chúa Giêsu, Đấng đã vì yêu thương chúng ta mà trao tặng cả mạng sống mình vì chúng ta, đến nỗi giọt Máu và giọt Nước cuối cùng cũng chảy ra từ Thánh Tâm Ngài vì yêu thương chúng ta, cuối cùng chịu chết nhục nhã trên Thập Giá. Thế mà đã bao lần chúng ta không nhìn nhận Ngài, thậm chí còn xua đuổi Ngài và phản bội Ngài như Giuđa dùng nụ hôn làm dấu hiệu bán Thầy mình.



Cộng đoàn và Lm quản xứ Thomas Nguyễn Văn Phong

Chúng ta cũng vậy, không hơn gì Giuđa. Chúng ta đã phạm tội tà trời, chúng ta đáng chết, thế nhưng Lòng Thương Xót của Ngài quá bao la và kỳ diệu, vẫn sẵn sàng tha thứ cho chúng ta.

Chiều buông. Nắng nhạt. Ráng chiều vàng ươm. Những hạt nắng còn vương trên những ngọn cây cao.

Chia tay Cái Thia, xa mặt về không gian nhưng tình người lại gần nhau hơn trong mỗi liên kết của Lòng Chúa Thương Xót.

Xin Chúa nâng đỡ những người con tại Gx Cái Thia, giúp họ sống trọn vẹn Lòng Chúa Thương Xót ngay trong hoàn cảnh khó khăn của họ. Đó là những nhân chứng sống động thực sự, nhất là trong Năm Đức Tin này.

CẢN CỎ VỮ THÁNH CA VÀO ĐỜI

Fx ĐỖ Công Minh

(Trích nhật ký nhà đạo)



Vừa qua, nhân dịp các Đức Hồng Y, Tổng Giám Mục và Giám Mục các Giáo hội tại Á Châu sang Việt Nam dự hội nghị FABC. Các ngài chia nhau thăm một số các Giáo hạt, dâng Thánh lễ, lắng nghe ý kiến của Cộng đồng Dân Chúa tại Việt Nam, đồng thời cũng dự những bữa ăn chia sẻ với giáo dân tại Tổng giáo phận Sài Gòn, trong đó có phần giao lưu văn hóa.

Dịp này, mọi người quây quần trong nhà chung của giáo xứ. Tôi chú ý đến phần văn nghệ góp vui liên hoan được sự hưởng ứng của nhiều tín hữu khắp nơi. Đặc biệt những bài hát đều là những bài Thánh ca như *Bỏ Ngài Con Biết Theo Ai?*, *Con Tưởng Rằng Con Vững Tin*, *Con Tin*, *Thưa Thầy*, *Sao Em Không Lăn Chuối?*... Đó là những bài Thánh ca vào đời.

Đúng vậy, trong những dịp họp mặt của giới Công giáo đầu thiếu những bài nói lên tâm tình yêu mến, đơn sơ mà ai cũng cảm nhận được. Tại sao không được chuyển tải đến mọi người? Các vị khách đặc biệt quan tâm lắng nghe các giai điệu của những bài Thánh ca Việt Nam, rồi những điệu hò, điệu lý mang đậm bản sắc văn hóa nhà đạo Việt Nam. Một vị Giám mục hỏi vị Linh mục thông dịch về ý nghĩa của của bài Thánh ca "Con Dâng Chúa" mà người hát trình bày bằng giọng Nam bộ (theo phong cách trình diễn của LM Nguyễn Sang). Khi được thông dịch, Ngài tỏ ra rất tâm đắc. Nhưng người thông dịch không thể

diễn tả được âm điệu "Con Zâng Chúa đôi tay này, từng Zất Zá làm cho tê tái, con Zâng Chúa đôi bờ Zai gánh gồng nặng trĩu bao ngày, con Zâng Chúa đôi chân này đi tìm hạnh phúc miệt mài...".

Một vị Giám Mục của một nước Châu Á khác cho rằng các ngài hiếm hoi khi được nghe những giai điệu này và cho rằng Thánh Ca Việt Nam nên đi theo hướng hội nhập nền văn hóa dân tộc. Tôi chợt nhớ đến những ca khúc của Linh mục nhạc sư Hoàng Kim mà một nhà soạn nhạc của Tòa Thánh sang Việt Nam được nghe bản Thánh ca "Lạy Chúa! Xin sai Thánh Thần, để Ngài đổi mới, đổi mới mặt địa cầu". Câu phiên khúc "Ơ hồn tôi ơi! Hãy dâng lời ngợi khen Chúa. Muôn dân với muôn tạo vật đã được Ngài tác sinh, luôn vui sống bình an..." mang âm hưởng dân ca Nam Bộ, cùng với tiếng đàn tranh réo rắt phụ họa. Vị chuyên gia về Thánh nhạc của Tòa Thánh đã phát biểu: "Chúng tôi sang đây chỉ để mong muốn nghe những bản nhạc như thế này".



Thánh Ca Việt Nam đã có một lịch sử lâu đời, từ những bài văn ca thế kỷ 16, 17, rồi những bài ngâm nga theo mùa dựa theo làn điệu dân ca của các vùng miền Bùi Chu, Thái Bình, Bắc Ninh... mà lời ca giản dị, mộc mạc do các nhà truyền giáo sáng tác đến nay vẫn còn lưu giữ.

Sau này, những bài văn ca dựa theo thơ của Linh mục Cự Sáu Trần Lục, của cá nhân các Linh mục, tu sĩ sáng tác đã làm phong phú nền Thánh Ca Việt Nam, tiếc thay đã không được lưu giữ, duy trì và phổ biến.

Sang giai đoạn tân học, những bài Thánh Ca mới được phổ biến qua nhạc đoàn Lê Bảo Tịnh, cùng một số nhạc sĩ sáng tác độc lập đã hình thành nền Thánh ca mới Việt Nam. Sau Công đồng Vatican 2, một số Linh mục Dòng Chúa Cứu Thế đã phát động sáng tác những bản Thánh Ca vào đời gây được sự chú ý

trong giới trí thức và người trẻ. Thập niên 70 - 80 nổi lên là loạt "nhạc vào đời" của Linh Mục Nhạc sĩ Thành Tâm đã được các Kitô hữu trẻ nhiệt liệt hưởng ứng với những bài như: "Diễm Tình Ca, Chuông chiều, Nguyện cầu, Xin Dạy Con Biết Yêu Ngài, Tôi Tin, Ephatta, Lo Gì?...". Những bài Thánh Ca Vào đời thực sự là những bài suy tư, chiêm niệm, nhưng vui tươi với nhịp điệu nhanh, sống động. Một số người cho rằng không phù hợp với truyền thống, với tông truyền theo âm điệu Bình ca của Hội Thánh (?) nên không được phép hát trong Phụng vụ (điều này cần có ý kiến của các vị có thẩm quyền trong Hội Thánh). Gần đây những nhạc sĩ như Phanxico, Nguyễn Duy, Dao Kim, Văn Chi, kể cả Kim Long, cũng có những bài hát theo "trường phái vào đời" và được nhiều tín hữu hoan nghênh như loạt ca khúc: Cầu Cho Cha Mẹ, Chung Kết Trầu Cau, Hoa Nở Miền Cana, Lắng Nghe Lời Chúa, Bỏ Ngài Con Biết Theo Ai? Xin Chỉ Cho Con, Chúa Không Lầm, Bao La Tình Chúa,... được các ca đoàn sử dụng trong các Thánh lễ và đông đảo tín hữu lắng nghe, suy nghĩ, cầu nguyện.

Ngoài ra, trong các buổi sinh hoạt, họp mặt những người Công Giáo, không những được các bạn trẻ hát mà các Linh mục, Tu sĩ cũng tham gia trình diễn với tư cách người dự, hòa đồng với giáo dân. Những tiết mục như thế được hoan nghênh thay cho những bài hát đời ủy mị, nhợt nhạt, vô nghĩa. Chẳng những không xây dựng một nền văn hóa lành mạnh, trong sáng, thánh thiện, đậm đà bản sắc dân tộc, mà lại cố sù cho nền văn minh sự chết, tiêu cực, thoái hóa, khơi gợi thú tính, đam mê thấp hèn, dẫn đến sự suy thoái về nhân bản, về đạo đức xã hội.

Nên chẳng các đoàn thể Công giáo, các xứ đạo, các hoạt động văn hóa cộng đồng của nhà đạo nên cố vũ và phát huy những tác phẩm Thánh Ca vào đời, cùng với những nhạc phẩm lành mạnh ca ngợi tình nghĩa đồng bào, ca ngợi vẻ đẹp quê hương đất nước của các nhạc sĩ uy tín, đứng đắn trong những dịp sinh hoạt "nhà đạo"? Thiết tưởng các Linh mục quản xứ và linh hướng các đoàn thể nên quan tâm vấn đề này. Mong lắm thay!

Yêu muộn

Maria Mỹ Ánh

Gx Hòa Bình, Gò Vấp

Thánh Augustinô sau những ngày rong ruổi bước lãng du, cánh bướm đa tình bay qua vạn nẻo, để rồi trong một phút giật mình nhìn lại, ngài thảng thốt kêu lên: *"Ôi! Lạy Chúa là vẻ đẹp vừa cổ kính, vừa luôn mới mẻ, con đã yêu Chúa quá muộn màng!"*.

Chúng ta hình dung ra tiếng kêu của thánh nhân lúc này không như bao tiếng kêu khác trong tuyệt vọng. Không phải bầu trời như sụp đổ dưới chân mà là sự trải dài ngút ngàn của một màu xanh hy vọng đang mở ra trước mặt. Dù trong sự thảng thốt ấy có hồi tiếc, có đốn đau, có vật vã, nhưng không có sự chán nản len vào. Chúng ta chiêm ngưỡng một bức tranh đẹp: Giữa một "màu xanh mướt đến chân trời", có một người đang quỳ gối, hai tay hướng lên trời (chứ không ôm mặt), đôi mắt rạng ngời sự thán phục trước một Đấng Cổ Kính với những đường nét tuyệt hảo của một Thiên Chúa đang tỏa sự mới mẻ rất hiện đại của một con người. Và trong đôi mắt ấy có ẩn chứa câu hỏi: Có phải sự thống hối của tôi đã cho tôi chạm được tới Người? Hay nhờ Người chạm tới tôi mà tôi biết Người vẫn đứng đó chờ đợi tôi sau bao lần tôi vấp ngã? Thánh Augustinô là một vị thánh, một con người đầy thi vị!

Tôi có một người quen tên thánh là Phaolô. Ngày 29.06, tôi gọi điện chúc mừng bốn mạng. Sau một lúc "hồ hởi, phấn khởi" cảm ơn rồi rít, kể chuyện dông dài, cuối cùng trước khi gác máy, ông cho tôi biết bốn mạng của ông ngày **25.01, Thánh Phaolô Trở Lại**, trước sự ngỡ ngàng của tôi. Có lẽ ông cũng nghĩ như tôi chẳng? Tôi yêu cái "tình muộn" của thánh nhân. Tôi yêu cái góc quay 180 độ của ngài, nên tôi hiểu vì sao ông chọn ngày ngài ngã ngựa, bị mù lòa, bị Chúa Giêsu khiển trách "Sa-un, Sa-un, tại sao người bắt bớ Ta?" (Cv 9, 4), làm bốn



mạng của mình, để nhắc nhở mình rằng: Phải yêu Chúa như Phaolô yêu chứ không phải yêu kiểu tôi: Yêu rồi không yêu, không yêu rồi có lúc lại yêu! Yêu Chúa mà còn tùy thuộc vào sự thăng trầm của cuộc sống, yêu mà không dám từ bỏ, không dám quay một góc bẹt mà chỉ quay nửa vời vời một góc nhọn, góc vuông, góc tù, có khi quay một góc quá lớn đến 360 độ để trở về điểm xuất phát lúc chưa yêu!



Cú ngã ngựa đã biến Phaolô
trở thành Tông đồ của Chúa

Tình yêu của Thánh Phaolô dành cho Chúa là một tình yêu tinh ròng không pha tạp chất như tình yêu của tôi. Chính sự tinh ròng ấy (dám từ bỏ mọi sự mà theo Chúa và không kể đến mạng sống của chính mình bị đe dọa, vì có thể những người cùng phe trước đây cho rằng ngài phản bội họ và tìm giết) đã kết tinh một viên kim cương tuyệt hảo là trái tim quả cảm của ngài. Ngài dùng con tim mình cắt tĩa mọi thứ rắn chắc nhất để dâng lên Chúa những lễ vật đẹp qua những bước đường ngài đi

đến với dân ngoại (ngài được gọi là Tông đồ của các Dân ngoại). Trong khi những lần bắt bớ, giam cầm, tù đày, xiềng xích, và cái chết lúc nào cũng rình chờ, tất cả đều không thể nào lay chuyển được ý chí sắt đá và con tim rắn như kim cương của ngài. Trái tim ngài là một trái tim bằng thịt nhưng chứa đựng sự bao dung của Thiên Chúa và sự rung động rất tình người.

Có lẽ trong lịch sử Ơn Cứu Độ, Thánh Phaolô là trường hợp rất đặc biệt, ngài là *"người ngoại giáo nhưng tin có Chúa ngự trên cao"* (lời thoại mở đầu ca khúc "Mùa Sao Sáng" của NS Nguyễn Văn Đông). Một người ngoại thẩm nhuần giáo lý Kitô giáo một cách nhanh nhất, hiện đại nhất, nhưng lại thâm trầm,

sâu sắc nhất: Chỉ sau 3 ngày sống trong bóng tối của sự mù lòa, không ăn, không uống, ngài được ông Khanania đặt tay chữa lành và lập tức *"ông đứng dậy và chịu phép rửa"* (Cv 9, 18b), không hề do dự, thắc mắc, hỏi han một câu gì! Sau khi ở lại Đamat mấy hôm, *"ông lập tức bắt đầu rao giảng Đức Giêsu trong hội trường, rằng: Người là Con Thiên Chúa"* (Cv 9, 20).

Khi Chúa Giêsu còn ở thế gian, thánh nhân không biết Ngài. Thánh nhân không phải là người cùng ăn, cùng ở, cùng đi rao giảng và thấy phép lạ Chúa làm. Sau này, thánh nhân còn là người tìm kiếm và bắt giam những người theo Đức Kitô một cách quá khích: *"Còn ông Saolô cứ phá hoại Hội thánh: ông đến từng nhà, lôi cả đàn ông lẫn đàn bà đi tống ngục"* (Cv 8, 3). Khi Thánh Stêphanô bị ném đá, chính ngài là người giữ áo cho họ và ủng hộ họ trong việc ném đá ấy: *"Còn ông Saolô, ông tán thành việc giết ông Stêphanô"* (Cv 8, 1a). Ngài đã từng là một người phản Đức Kitô, nay lại là người tin theo Đức Kitô và rao giảng về Người. Ngài đã phải chịu sự nghi kỵ, dè chừng, không tin tưởng của anh em đồng đạo, lại đang là mục tiêu săn đuổi của những người đồng hội đồng thuyền trước đây. Ngài đã phải chống chọi lại mọi phía vì lỡ xoay một góc 180 độ để tìm thấy Đức Kitô, để rồi trải qua bao hiểm nguy, thử thách, nhưng ngài đoan quyết: *"Tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời cao hay vực thẳm, hay bất cứ một loài thụ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Giêsu Kitô"* (Rm 8, 38-39).

Thánh Luca đã dành 17 chương (từ chương 9 đến chương 28) trong sách Công Vụ Tông Đồ để viết về những hoạt động rao giảng Tin Mừng và những gian truân, tù tội của thánh nhân. Chúng ta học hỏi rất nhiều điều qua những lời khuyên nhủ trong 13 thư gửi cho các giáo đoàn và ba người anh em của ngài. Một gia đình hạnh phúc được ngài phác họa lại mẫu gương Thánh gia Nadaret: *"Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như chính Đức Kitô yêu thương Hội thánh và hiến mình vì Hội thánh, còn vợ thì hãy kính sợ chồng"* (Ep 5, 25.33b), và *"kẻ*

làm con, hãy vâng lời cha mẹ theo tinh thần của Chúa”, còn “những bậc làm cha mẹ, đừng làm con cái tức giận nhưng hãy giáo dục chúng thay mặt Chúa bằng cách khuyên răn và sửa dạy” (Ep 6, 1.4). Với bạn bè, hàng xóm láng giềng và những người ta gặp gỡ hằng ngày, ngài khuyên: “Chúc lành chứ đừng nguyền rủa: vui với người vui, khóc với người khóc” (Rm 12, 14b-15). Ngài cho chúng ta một cái nhìn thân ái về những tôn giáo bạn trong tình hiệp nhất mà mới đây Hội thánh mời gọi trong việc đối thoại liên tôn (thế mà suốt 2000 năm chúng ta quên mất điều Thánh Phaolô chỉ dạy), vì tất cả chúng ta đều là con cái của Thiên Chúa và là anh em con cùng một Cha: “Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa” (Ep 4, 4), và ngài cũng cho chúng ta một lời khuyên như một lời cảnh báo: “Ai tưởng mình đang đứng vững, thì hãy coi chừng kẻ ngã” (1 Cr 10, 12). Còn rất nhiều những lời thiết tha khuyên nhủ gần gũi thân tình ngài dành cho các Kitô hữu. Hãy để Chúa chiếm hữu bạn, ngự trị trong lòng bạn, bạn hãy “đánh mất chính mình” đi để có thể nói: “Tôi sống, nhưng không phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi” (Gl 3, 20).

Để thực hiện được những lời dạy bảo của thánh nhân là cả một sự cố gắng không ngừng củng cố niềm tin vào Chúa Kitô Phục Sinh trong cuộc sống hằng ngày, vì chúng ta còn quá nhiều thiếu sót, lỗi lầm. Sự yếu đuối của con người là điều tất yếu, nhưng sự cố gắng để vượt qua là một lựa chọn hoàn toàn trong khả năng của một con người chứ không phải chỉ có thánh mới làm được, chỉ có điều là chúng ta có để cho Chúa biến đổi cuộc đời ta không. Liệu chúng ta có phó thác đời mình cho Chúa với những mất mát, đớn đau, thua thiệt, đại khờ dưới mắt thế gian? Để rồi qua bàn tay của Người, chúng ta tìm thấy:

*Một chút gì Rất Chúa
Âm thầm mà Tinh Khôi
Như là chất Men Lạ
Dậy cả Khối Bột Đời*

(Trăng Thập Tự)

Có thể đó là sự quá đáng chẳng khi chúng ta nhận mình là Chết Men Lạ, nhưng điều chúng ta có thể là Khối Bọt Đồi để chết men như Thánh Phaolô làm cho đời chúng ta dậy lên "một chút gì rất Chúa". Ai rồi cũng qua đi một kiếp người. Chúng ta rồi cũng sẽ lụm cụm chống gậy tới nhà thờ, hay nằm trên giường bệnh. Chúng ta chẳng có chi hãnh diện với đời. Nhưng chúng ta vẫn giữ vững niềm tin ta đã chọn. Chúng ta sẽ nói: *"Đã đến giờ tôi phải ra đi. Tôi đã đấu trong cuộc thi đấu cao đẹp, đã chạy hết chặng đường, và giữ vững niềm tin"* (2Tm 4, 6). Chúng ta đã trả hết nợ nần cho thế gian, chỉ còn *"món nợ tương thân tương ái"* trả mãi chưa xong cho cuộc đời!

Nếu đến lúc này chúng ta vẫn chưa yêu Chúa, chưa yêu người, thì hãy yêu đi dù cho quá muộn màng! Nhưng ai dám bảo rằng: Yêu muộn là không yêu một cách nồng nàn, say đắm, và quên cả đường về như Thánh Augustinô và Thánh Phaolô, phải không bạn?

Biển cô ngã ngựa đã chia đôi cuộc đời Thánh Phaolô. Từ một kẻ thù, Chúa đã biến ngài thành một người bạn, một người tình. Từ một người đi lòng bắt những Kitô hữu, Chúa đã biến ngài trở thành người rao giảng về Người và sẵn sàng chết vì Người.

Phaolô đã viết những lời thật cảm động: *"Không có gì có thể tách tôi ra khỏi lòng yêu mến của Đức Kitô. Dù là gian truân, bĩ cực, đói khát trần trụi, hiểm nguy, gươm giáo... Tôi thâm tín rằng sự chết hay sự sống, dù thiên thần hay thiên phủ, dù hiện tại hay tương lai, dù quyền năng, dù chiều cao hay chiều sâu hay bất cứ tạo vật nào khác, không có gì có thể tách chúng ta ra khỏi lòng yêu mến Thiên Chúa được thể hiện cho chúng ta trong Đức Giêsu Kitô Chúa chúng ta"* (xem 2 Tm 4, 6-8 Rm 8, 18-19.32.33.38.39).

Vết thương của Chúa

TRÂM THIÊN THU

TGP SAIGON (15 tới 17-12-2012) – Sống tinh thần mùa Vọng và Năm Đức Tin, Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP Saigon và một số ân nhân đã thực hiện chuyến từ thiện bác ái tại Trại phong Di Linh.

Trên hành trình, trước tiên chúng tôi dừng chân để kính viếng Đức Mẹ Tà Pao (*) để xin Mẹ đồng hành trong suốt chuyến đi.



Phát quà tại nhà thờ Di Linh

Sau đó, chúng tôi ghé nhà thờ Di Linh (hạt Di Linh), quản xứ là Lm P.X. Nguyễn Việt Đoàn. Tại đây, đoàn cũng trao một số phần quà cho các anh chị em người dân tộc.

Rồi chúng tôi đến nơi phải đến là trại phong Di Linh vào một buổi sáng nắng đẹp, trong suốt như pha-lê.

Hương cà-phê ngào ngọt quyện vào những làn gió se se lạnh. Những hàng cây xanh mướt như Tình Yêu Chúa, những thảm cỏ êm đềm và mướt mà như Lòng Chúa Thương Xót. Tôi chợt nhớ lời Thánh vịnh 22: "*Chúa chăn nuôi tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi*".

Được biết, trại phong Di Linh hiện có 70 bệnh nhân phong và khoảng 200 người đã khỏi bệnh (con cháu họ không bị di truyền bệnh phong). Hầu hết là người dân tộc, chỉ có vài người Kinh. Các nhân viên phục vụ tại đây là 11 nữ tu Dòng Nữ tử Bác ái (Filles de la Charité, Congregation of the Daughters of Charity – Đấng sáng lập là Thánh Vincent de Paul cùng với Thánh nữ Louis de Marillac).



Phát quà tại trại phong Di Linh

Chúng tôi đã chia sẻ yêu thương với các anh chị em sống tại trại phong Di Linh với những phần quà nhỏ, ít giá trị vật chất nhưng chứa chan Tình Yêu Chúa Hải Đồng như một lời chúc mừng Giáng sinh đến những người đau khổ ấy. Hy vọng họ cũng được sưởi ấm lòng trong cái giá lạnh mùa Đông vùng cao

nguyên. Và cũng là để “vết thương của Chúa” không còn lan rộng và ăn sâu thêm nữa.

Nói đến trại phong Di Linh thì không thể không nói tới vị sáng lập là ĐGM Jean Cassaigne – thường gọi thân thương là Cha Sanh, tức là Gioan Sanh. Ngài sinh ngày 30-11-1895 tại Grenade (Pháp quốc), thụ phong linh mục ngày 19-2-1925, tấn phong giám mục ngày 24-6-1941 tại nhà thờ chính tòa Saigon. Ngài làm giám mục Saigon vài năm rồi xin từ chức để dành hết thời gian cho các bệnh nhân phong. Ngày 17-2-1929, Cha Cassaigne đã quy tụ những người bệnh nhân phong cùi và thành lập Trại Cùi Di Linh. Ngài đã xây dựng làng Cùi thành một gia đình ấm cúng che chở những bệnh nhân phong cùi bất hạnh để cho cuộc đời của họ được yên ủi sớm tối có nhau.

Tin Mừng của Chúa đã được người dân tộc đón nhận vì họ cảm nghiệm được Tình Yêu Chúa qua hành động “bác ái và yêu thương” (Caritas et Amor) của Cha cassaigne. Đó cũng là khẩu hiệu giám mục của ngài. Bà Ka Trút là người dân tộc đầu tiên gia nhập Công giáo và được chính ngài rửa tội. Những người dân tộc đã thực sự nhận ra cha Cassaigne yêu thương họ qua việc ngài đón nhận và nuôi dưỡng những anh chị em phong cùi của họ, những con người bất hạnh vì gia đình và buôn làng sợ hãi bị lây nhiễm đã xua đuổi họ vào trong những khu rừng vắng để họ chết dần chết mòn trong nỗi đau cả thể xác và tinh thần.

Ngày 19-12-1954, dịp kỷ niệm ngân khánh linh mục, cha Cassaigne dâng Thánh lễ Tạ ơn và chợt thấy da cổ tay có một

vết đỏ hồng màu rượu. Khi Thánh lễ kết thúc, ngài lấy một cái kim châm vào chỗ ấy: hoàn toàn không cảm thấy đau! Ngài hiểu đó là BỆNH CÙI. Sau đó ngài viết: "*Linh mục dâng hiến tế Thánh Thể, cũng phải trở thành hy vật*". Công việc vất vả suốt sáu tháng đã làm cho các bộ phận cơ thể ngài vốn mệt mỏi, lại bị suy yếu, đến nỗi bệnh cùi nay phát ra.



Mộ ĐGM Jean Cassaigne tại trại phong Di Linh

Đức Cha Cassaigne giữ bí mật tin này, chỉ cho các bề trên của ngài biết. Vết hồng kia lan rộng gấp đôi. Ngày 5-3-1955, Ngài viết cho linh mục bề trên Hội Thừa Sai Paris: "*Tôi xin Cha cho phép tôi nộp đơn từ chức sang Tòa Thánh và rút lui về Trại Phong Di Linh, bên cạnh những con cái mà tôi yêu thương nhất*".

Từ đó, ngài dành trọn cuộc đời còn lại để sống giữa những người con để âm thầm yêu thương và phục vụ Trại Phong Di Linh. Tháng 2-1973, ngài bị té gãy xương đùi bên phải, ngài phải liệt giường gần 8 tháng. Bên giường bệnh, ngài nói với nữ tu chăm sóc ngài và một số bệnh nhân thay phiên trực: "*Suốt 47 năm dài (1926-1973), cha đã sống giữa các con, đã sống tại Việt Nam này và đã dâng hiến tất cả cho các con. Giờ đây cha không còn tiếc gì về sự dâng hiến toàn diện ấy. Việt Nam chính là quê hương thứ hai của cha, bởi vì Chúa muốn như vậy. Khi về với Chúa, cha vẫn ở với các con, các con đừng lo...*". Chính cố tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã đến tận nơi để trao Huân chương cho ĐGM Jean Cassaigne.

Thứ bảy ngày 20-10-1973, ngài bắt đầu trở bệnh nặng với những cơn đau khiến phải phải thốt lên: "*Tôi đau đớn lắm, tôi đau đớn quá*". Mười ngày trôi qua, vào lúc 10 giờ đêm ngày 30-10-1973, ngài lãnh nhận Bí tích Xức dầu lần cuối, và rạng sáng 31-10-1973, ngài đã được Chúa gọi về lúc 1 giờ 25. Ngài được an táng bên nhà nguyện Trại Phong ngày 05-11-1973. Trước khi vào trại phong, người ta có thể thấy ngay ngôi mộ của ngài

nằm ở bên phải lối vào với cây Thánh Giá cao, bên cạnh là một tháp chuông.

Ngài đúng là một chủ chăn đích thực, và là một nhà truyền giáo hết lòng vì đoàn chiên. Là một người Pháp nhưng ngài đã bỏ cả quê hương để dành trọn cuộc đời cho những con người xa lạ, không cùng dòng máu với mình. Cuộc đời ngài không khác một vị tử đạo: *"Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình"* (Ga 15:13).



Chúng tôi có ghé vào Tòa giám mục Đà-lạt để gặp gỡ và trao đổi với ĐGM Antôn Vũ Huy Chương, một người rất quan tâm việc phát triển cộng đoàn LCTX. Sau đó, chúng tôi ghé tham quan Trung tâm Mục vụ GP Đà-lạt, Domaine de Marie (Đồi Mai Anh) của Dòng Nữ Tử Bác Ái, và tiếp tục ghé một số địa

đanh nổi tiếng của thành phố mộng mơ và có đủ loại hoa này.

Chiều xuống êm đềm, đúng như lời của ca khúc "Đà-lạt Hoàng Hôn" của nhạc sĩ Minh Kỳ và Dạ Cẩm: *"Lắng nghe chiều xuống thành phố mộng mơ, màu lam tím Đà-lạt sương phủ mờ..."*. Cảm giác rất khác lạ, Đà-lạt ơi!

Trước khi về lại Saigon, chúng tôi ghé vào Đức Mẹ Suối An Bình trên Đèo Bảo Lộc để tạ ơn Mẹ về chuyến đi được tốt đẹp và bình an. Trời càng lúc càng tối, nhưng đức tin càng ngày càng sáng...

(* Theo tiếng dân tộc, Tà Pao nghĩa là "giấc mơ đẹp" (Tà: đẹp, Pao: giấc mơ), cũng có thể gọi là Tằm Pao (Tằm là suối, nghĩa là Suối Mơ).

Lời dặn dò của mẹ

Tôma Đổ Thế Kỷ

Bệnh viện Hà Tây, thuộc thị xã Sơn Tây, là bệnh viện tuyến tỉnh, chuyên điều trị những thương binh loại trung bình. Vì thời chiến (1972) nên lúc nào cũng đầy bệnh nhân.

Dưới tán lá bàng, cô y tá đang dìu từng bước cho anh thương binh tập đi.

– Hôm nay anh đi khá rồi đấy, cứ thế này tuần sau anh có thể bỏ cặp nặng được rồi. Nghe cô y tá “động viên”, anh vui vẻ nói:

– Tôi cũng mong được như vậy. Cô Hiền à, hồi nãy tôi thấy cô đứng dưới gốc cây to kia làm gì vậy? Cô đang suy tư gì thế? Có vẻ như cô đang cầu nguyện?

– Vâng, tôi đang cầu nguyện. Tôi cầu xin Chúa cho anh được mau bình phục.

– Vậy cô là người Công giáo à? Ngày xưa ở trong Nam, tôi có học trường Nhà thờ, nên tôi cũng biết chút ít về đạo Chúa. Cô có thể kể cho tôi nghe về đạo của cô được không?

– Dạ được.

Ngay lúc đó có một vị bác sĩ đi đến và nói:

– Cô Hiền, cô làm thế nào mà anh Phong mau khỏi thế? Tuần trước tôi thấy anh đi đứng rất khổ sở, vậy mà tuần này thấy anh vui vẻ, đi lại gần được rồi?

– Cám ơn bác sĩ. Tôi cũng chỉ biết làm hết trách nhiệm của mình, còn anh Phong mau khỏi là nhờ... anh cố gắng tập đi.

Khi bác sĩ đi khỏi, Phong nói với Hiền:

– Tôi nào có cố gắng tập đi. Tôi thấy trong người khỏe, bớt đau là từ từ đi được. Nhân đây tôi xin cám ơn cô, hơn sáu tháng nay, nhờ cô chăm sóc, an ủi giúp tôi vượt qua được những lúc đau đớn do những vết thương tưởng như không chịu

đựng được. Cô cho tôi được nhận cô làm em, vì ở quê nhà, tôi cũng có một em gái chắc cũng bằng tuổi cô?

Hiền khẽ “ạ” và để ánh mắt rơi xuống đất. Phong nói tiếp:

– Nào bây giờ em kể cho anh nghe đạo Chúa của em đi?

– Khoan đã anh, bây giờ anh phải uống thuốc vì từ sáng đến giờ anh chưa uống. Trước khi uống, em dạy anh làm dấu Thánh Giá, anh đồng ý chứ?

– Ừ, anh đồng ý, làm như thế nào?

– Tay phải anh đặt lên trán đọc “nhân Danh Cha”, đưa tay xuống ngực đọc “và Con”, đưa tay sang trái, phải đọc “và Thánh Thần”, hai tay chắp giữa ngực đọc “amen”.

– Ồ, dễ mà. Nhìn anh làm dấu nè.

o0o

Hai tháng sau, Phong hoàn toàn khỏe mạnh, anh được cấp trên đưa về Hà Nội làm việc văn phòng, nhưng anh từ chối với lý do sức khỏe chưa ổn định, và xin được công tác ở một xã thuộc huyện ngoại thành.

Ngày nhận công tác (cán bộ nông nghiệp xã), Phong vội viết thư báo tin cho Hiền: “Anh về công tác ở một xã, nhà cửa xây dựng làm toàn bằng đá ong”. Hiền nhận được thư, thầm nghĩ: “Sao giống làng quê mình quá”. Thật vậy, nghe tin mẹ bệnh, Hiền xin phép về quê thăm mẹ. Gặp Phong ở trạm y tế xã, hai người vừa vui mừng vừa ngạc nhiên.

– Anh Phong, không ngờ lại gặp anh ở đây. Đọc thư anh, em đoán chắc là anh công tác ở quê em, vì quê em mọi công trình, nhà cửa đều làm từ đá ong.

Chỉ vào người đi bên cạnh, Hiền nói tiếp:

– Đây là mẹ em. Nghe tin mẹ ốm, em về thăm để đưa mẹ đi khám bệnh và gặp anh ở đây, thật bất ngờ.

Phong cũng vui không kém:

– Anh đi tái khám, cũng không ngờ gặp em ở đây. Anh thích sống ở miền quê hơn, vừa được hưởng không khí trong lành, vừa được làm những công việc nông nghiệp mà anh ưa thích. Anh nào biết đây là quê em.

Hiền cũng xin về làm ở trạm y tế xã, vừa là có điều kiện chăm sóc mẹ, vừa là giúp Phong mỗi lần tái khám vết thương. Giờ đây tình cảm hai người trở nên sâu đậm lắm, nhưng cũng hết sức kín đáo. Mỗi lần muốn gặp Hiền, Phong giả vờ kêu đau, xin đi tái khám, nhờ đó không ai biết tình cảm hai người.

Mùa đông năm ấy, vào dịp lễ Giáng Sinh, Hiền âm thầm làm bánh sinh nhật, (thời đó còn khó khăn nên mừng lễ âm thầm), vừa để mừng lễ vừa mời Phong đến nhà giới thiệu với mẹ.

– Thưa mẹ. Đây là anh Phong, bạn con.

– Con chào bác. Bác có khỏe không, hôm con gặp bác ở trạm xá, bác bị đau khớp gối nay đã bớt chưa?

– Cám ơn con, bác đã bớt nhiều rồi. Bác sĩ khuyên không nên làm việc nặng. Con nghĩ coi, ở nông thôn việc nào chẳng nặng, bác vẫn làm bình thường, vậy mà hơn ba tháng nay, bác có đau đớn gì đâu.

Chờ Hiền đem bánh lên, Phong mới có dịp quan sát. Trên bàn thờ tượng Chúa Chịu Nạn để nơi cao nhất, hai bên là ảnh Đức Mẹ và Thánh Giuse; phía dưới, hai cây nến đã cháy dở, bình hoa tươi mới cắm, hai chuỗi tràng hạt treo ở góc bàn thờ đã cũ nhưng vẫn bóng đẹp, chứng tỏ gia đình Hiền rất sùng đạo.

Chuyện kín đáo tới đâu lâu ngày rồi cũng bị lộ. Cấp trên của Phong không đồng ý để Phong “đặt tình cảm” với Hiền, vì lẽ Hiền là người Công giáo mà Phong lại là [lính chiến đấu anh hùng]. Phong vẫn thường đến nhà để nghe Hiền “giảng đạo”.

Làm sao Phong có thể quên được Hiền, ngày đầu nhập viện, thân thể Phong rã rời, những vết thương hai bên chân như cấn, như xé làm Phong mất hết ý chí cuộc sống, để mặc cho số phận đẩy đưa. Gặp Hiền, một y tá giỏi ở bệnh viện, được phân công chăm sóc Phong. Với tất cả tình người, không ngại dơ bẩn, Hiền lo cho Phong từng chút, từ vệ sinh vết thương sau mỗi lần giải phẫu, vệ sinh cá nhân, nhất là việc ăn uống, đến nỗi Phong có cảm tưởng Hiền là một cô tiên đã được Trời sai xuống để giúp mình. Còn nhớ lần cắt chỉ cuối cùng, bệnh viện hết thuốc tê, chờ mãi không được nên đành rút chỉ sống. Biết là đau, Hiền đã làm chỗ dựa cho Phong, nắm chặt lấy bàn tay

Hiền, bác sĩ rút chỉ đã xong mà Phong không cảm thấy đau. Trong những lần giúp Phong như thế, Phong để ý thấy Hiền lẩm bẩm điều gì trong lòng, con mắt thì suy tư. Sau này Phong mới biết là Hiền đang cầu xin cho Phong được mau bình phục.

Phong không tin bất cứ tôn giáo nào, nhưng không có ác cảm. Phong nghĩ tôn giáo phải có điều gì tốt người ta mới theo, mới giữ. Từ khi nằm trên giường bệnh, thấy Hiền tận tình chăm sóc cho mình từng chút, xem Phong như người thân. Phong trộm nghĩ: *"Bởi đâu Hiền làm được điều đó? Phải chăng đạo của Hiền dạy Hiền làm những điều đó? Nếu vậy, đạo dạy người ta làm điều tốt chứ không phải xấu như một số người nghĩ"*.

Giờ đây Phong đã hiểu, đạo Công giáo là đạo yêu thương, yêu thương những người đang cùng sống xung quanh với mình và những người đã khuất, yêu thương cả những kẻ thù. Trong nhà Hiền, ngoài bàn thờ Chúa, còn có bàn thờ tổ tiên để bên dưới, hằng ngày mẹ Hiền vẫn đốt hương cầu nguyện cùng ông bà.

o0o

Vượt qua rất nhiều khó khăn. Lễ cưới của Phong và Hiền được tổ chức rất đơn sơ, chỉ có năm người: Cha chủ tế, Phong, Hiền, mẹ và em trai Hiền. Phong cũng nhận đầy đủ các nghi thức như rửa tội, thêm sức và hôn phối.

Thấm thoát thời gian trôi qua nhanh. Cuối năm 1975, Phong xin phép mẹ được đưa Hiền vào Nam sau nhiều năm xa cách. Ngày lên đường là ngày đầy nước mắt, nhất là Hiền. Xa mẹ và em biết bao giờ gặp lại? Vào Nam, cuộc sống sẽ ra sao? Mẹ đau mẹ ốm biết ai đâu chăm sóc? Thắng, em của Hiền, ai lo cho ăn học?... Mẹ của Hiền cũng rưng rưng nước mắt:

– Con cứ an tâm, mọi việc có Chúa quan phòng, biết đâu việc con vào Nam chẳng phải là ý Chúa sao? Nghe mẹ nói, Hiền cũng an tâm phần nào.

Thắng cũng an ủi chị:

– Anh chị cứ đi, em nay đã lớn, tự lo cho mẹ và em được, em tin có Chúa ở cùng chúng ta.



Từ ngày vào Nam, được cha mẹ cho đất, anh em mỗi người giúp một ít, Phong cũng có được căn nhà tuy không lớn nhưng ngăn nắp, sạch sẽ, bàn thờ Chúa trang trọng đặt ở giữa nhà, luôn có hoa tươi dâng kính. Ngoài vườn, hơn bốn trăm mét vuông đất, Phong "cải tạo" thành đất màu để trồng rau (Phong không thể đi làm xa được). Hiền xin đi làm ở bệnh viện huyện, công việc bó buộc giờ giấc nên Hiền tranh thủ phụ giúp Phong làm thêm vào chiều tối, nhờ đó cuộc sống cũng tạm đủ.

Mỗi chiều Chúa nhật, Phong và Hiền tản bộ đi lễ nhà thờ (cách nhà thờ khoảng 500 mét). Mới đầu họ hàng nhà Phong lấy làm lạ, nhưng sau họ không thấy lạ nữa vì họ đã hiểu, đạo không chỉ riêng ai. Cha mẹ Phong cũng vậy, ông hỏi:

– Con đi đạo Chúa thấy có được không?

Phong đáp:

– Được lắm Ba, đạo Chúa dạy con biết thương người.

Chiều tối nọ, có bà chẳng may bị té ngã và bị cành cây đâm vào hông sườn, chảy nhiều máu, ai cũng ghê sợ. Hiền đi làm về rất mệt, nhưng với tất cả tình thương và trách nhiệm, Hiền đã băng vết thương, chích thuốc cầm máu và kêu xe đưa bà đến bệnh viện kịp thời. Lần khác, anh nông dân bị xe bò lật, làm gãy chân, nhận được tin, dù trưa nắng Hiền vẫn chạy ra ruộng, băng và cuốn nẹp vào vết chân gãy, nhờ đó chân mau khỏi hơn. Hiền còn giúp nhiều người khác nữa, từ em nhỏ đến người già, không phân biệt lương hay giáo.

Những việc làm của Hiền không phải ai cũng làm được, ngoài chuyên môn còn phải có tinh thần bác ái yêu thương, làm việc này Hiền không hề nhận tiền hay quà của bất cứ ai. Phong rất vui với việc làm của Hiền.

Nhận được thư của Thắng, đại ý: "*Tạ ơn Chúa. Mẹ và em vẫn khỏe. Em có ý dâng mình cho Chúa, xin anh chị cầu nguyện cho em*". Đọc thư, Hiền rất vui, mẹ khỏe, em ngoan còn gì hạnh phúc hơn. Hồi thư cho mẹ, Hiền báo: "*Vợ chồng con được Chúa thương ban cho sức khỏe, có việc làm. Con đã được hai cháu, cháu gái tên Hạnh 5 tuổi, cháu trai tên Phúc 2*

tuổi. Con đặt tên hai cháu là Hạnh Phúc để tạ ơn Chúa, đã cho gia đình ta quá nhiều ơn lành phần hồn phần xác”.

Những năm cuối thập niên 1990, kinh tế đất nước hồi sinh, phương tiện đi lại dễ dàng, Phong, Hiền đưa hai con về Bắc thăm ngoại sau gần hai mươi năm xa cách. Con gặp mẹ, cháu gặp bà, mừng mừng tủi tủi. Vui nhất vẫn là Hiền, thấy mẹ mạnh khỏe, bao nỗi lo lắng tan biến hết, thay vào đó là những lời Tạ ơn Chúa vang lên tha thiết. Lời Tạ ơn còn ngập tràn khi biết Thăng, chỉ sáu tháng nữa sẽ vinh dự lãnh nhận chức phó tế.

– Thưa mẹ, gần hai mươi năm qua, lòng chúng con lúc nào cũng nhớ đến mẹ, chúng con luôn cầu xin cho mẹ và em được hồn an xác mạnh, và đã được như thế. Giờ đây, đời sống đã đổi thay, việc làm của chúng con đã có thu nhập, đã tích lũy được một số vốn đủ bảo đảm cuộc sống, chúng con muốn đưa mẹ và em vào ở cùng chúng con, để mẹ con, bà cháu được gần gũi, không còn phải cảnh xa cách.

Cháu Hạnh cũng thưa:

– Thưa bà, chúng con được mẹ kể về bà từ những ngày cháu còn bé, chúng con rất thương bà, giờ đây gặp được bà chúng con thấy thương hơn, vì đâu bà và cậu sống trong hoàn cảnh khó khăn thiếu thốn mà bà vẫn vui, vẫn khỏe. Chúng con nay đã lớn (Hạnh 19 tuổi, Phúc 16 tuổi) rất cần đến tình thương, lời dạy bảo của bà (ông bà nội mất đã lâu).

Hiền đưa mẹ vào Nam, và theo nguyện vọng của mẹ, Hiền đã mua cho bà một căn nhà gần nhà thờ để tiện việc kinh hạt, lễ lạy. Từ ngày có bà ngoại, Hạnh và Phúc được bà kể chuyện các Thánh, nhất là các Thánh Tử Đạo Việt Nam, các cháu sốt sáng hẳn ra. Thầy Thăng vào Saigon học, những lúc rảnh thầy thường ghé thăm mẹ, anh chị và các cháu.

Phong đang tưới rau, nhận được điện thoại của Hiền: "*Em đưa mẹ đi bệnh viện, anh ở nhà lo cho hai con*". Sáng hôm sau, trước mặt các con các cháu, bà Thục (mẹ của Hiền) dặn dò:

– Các con thương của mẹ, các cháu yêu quý của bà, Chúa đã cho mẹ sống đến tuổi này là ngoài sự mong ước của mẹ. Từ

ngày bố con mất, mẹ đã vất vả nuôi hai con trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn. Nhưng mẹ vững tin vào Thiên Chúa, hết lòng cậy trông Mẹ Maria, các Thánh, các Thánh Tử Đạo VN là tổ tiên ông bà mình, mẹ đã vượt qua tất cả. Mẹ đã được con ngoan, rể hiền, cháu thảo, mẹ vui mừng lắm, tạ ơn Chúa đến muôn ngàn lần. Giờ đây mẹ sắp được Chúa gọi về hưởng Nhan Thánh Chúa, mẹ mong các con sau này dù sống trong hoàn cảnh nào cũng hãy vững lòng tin vào Chúa, Ngài sẽ ban cho tất cả.

Nghe mọi người cùng “dạ”, bà mỉm cười mãn nguyện. Quay sang các cháu, bà nói:

– Ngày mới vào Nam, bà nghe các cháu nói giọng miền Nam, bà xúc động quá, khi đi lễ, với giọng đọc miền Nam, bà đọc theo không được, từ đó bà biết thêm một điều: Chúa ở cùng mọi người, Chúa ở khắp mọi nơi. Các cháu hãy yêu thương mọi người, vâng lời cha mẹ, vì khi các cháu yêu thương, vâng lời cha mẹ là các cháu đã vâng lời Chúa.

Ngừng một chút, bà nói thêm:

– Các con các cháu yêu quý, bảy mươi ba tuổi đời, bảy mươi ba năm sống vất vả, thiếu thốn vật chất, tinh thần, bà không hề buồn phiền, trách móc, trái lại, bà luôn vui vẻ khi biết rằng có Chúa ở cùng, có Mẹ Hằng Cứu Giúp. Những lúc ma quỷ cám dỗ, Chúa ở đâu? Mẹ ở đâu? Bà đã dùng đức tin đập tan mưu mô ấy, dùng đức cậy để che chở, dùng đức mến để gìn giữ, nhờ đó bà đã chiến thắng sự dữ. Còn thầy Thắng, mẹ rất vui khi biết con sắp sửa lãnh thánh chức linh mục, chắc mẹ không qua khỏi để nhìn thấy ngày hạnh phúc ấy. Con hãy trung thành với Chúa, với Giáo Hội đến cùng để mẹ con ta sau này được gặp nhau trên Nước Trời. Con hãy nhớ lời Chân phước Mẹ Têrêsa Calcutta: *"Hãy dâng mỗi thánh lễ sốt sắng như thánh lễ đầu tiên và như thánh lễ cuối cùng"*.

“Sinh quý, tử quy” là quy luật muôn thuở. Mặc dù đã được các bác sĩ tận tình cứu chữa, nhưng vì bệnh tim lâu ngày, thêm tuổi tác già yếu, sau ba ngày điều trị, bà đã về với Chúa, hưởng thọ bảy mươi ba tuổi.

Xin Chúa thương xót chúng con và toàn thể giới. Amen.

GIÁO DỤC KITÔ GIÁO

Tình dục và hôn nhân theo Kitô Giáo

Gioakim Trương Đình Giai

(Kỳ cuối)

Tình yêu bất toàn dẫn đến hụt hẫng

▪ Nếu tình yêu chỉ ở lại trong xác thịt, tình yêu sẽ trở nên khốn đốn biết chừng nào vì tình yêu lúc ấy chỉ là sự tìm kiếm chứ không phải là sự hiệp thông. Tình yêu mà chỉ là tìm kiếm thì bất toàn. Và mọi sự bất toàn đều kết thúc bằng hụt hẫng.

▪ Sự khó khăn mà tất cả những ai kết hôn đều cảm nhận đó là nghịch lý của tình dục và hôn nhân, của sẵn lòng và chinh phục. Tình dục mong muốn giải thoát khỏi hôn nhân. Hôn nhân giới hạn tình dục. Cả hai đều mang lại niềm vui. Nhưng chúng không thể kết hợp hoàn hảo trên đời này.

Nhận chân sự thật

▪ Làm sao giải quyết mâu thuẫn này đây? Chỉ có một cách không làm cho linh hồn khô héo, đó là nhận ra rằng cả hôn nhân và tình dục đều bất toàn.

▪ Tình dục tìm kiếm sự vô hạn của cực khoái, của hưởng thụ trong khi hôn nhân là sống với sự hữu hạn, và giới hạn. Người ta tìm kiếm cả một khu vườn; để rồi chỉ ăn được có mỗi trái táo. Người ta tìm cả giai điệu, mà kết cục chỉ khám phá được một nốt nhạc.

Hôn nhân là đưa nhau đến Tình yêu đích thực

▪ Đừng nghĩ rằng cuộc sống chỉ là cái bẫy và ảo tưởng. Nó chỉ là thế nếu không sự vô hạn để thỏa mãn những khát khao của ta.

▪ Đúng ra cả hai phải tự nhủ: chúng ta mong muốn một tình yêu không bao giờ phai tàn, hụt hẫng hay no thỏa. Tình yêu ấy nằm bên kia của cả hai chúng ta. Ta phải đưa nhau đến tình



yêu hoàn hảo, hạnh phúc chính là Thiên Chúa. Khi đó tình yêu không còn là vỡ mộng mà sẽ là một bí tích, một cái kênh dẫn đến Tình yêu thiêng liêng và thần linh. Tình yêu nhân loại là một tia sáng phản chiếu vô biên.

Tình yêu đích thực là chính Chúa

▪ Hạnh phúc đến từ sự hiệp nhất của hai người trong một thân xác là khúc dạo đầu dẫn đến một sự hiệp thông lớn hơn giữa hai người trong một tinh thần. Theo cách này, hôn nhân trở thành sông chảy ra biển cả. Vì chỉ có Thiên Chúa là Tình yêu vĩnh cửu không giới hạn, cần phải có một cuộc săn đuổi vĩnh cửu và xuất thần để dò thấu được chiều sâu của Tình yêu ấy.

▪ Như thế *Eros* dẫn đến *Agape* và cả hai tiến tới đạt đến mạc khải đã được ban cho thế giới: **THIÊN CHÚA LÀ TÌNH YÊU.**

▪ **Thiên Chúa không làm cho tình yêu mất đi nhưng mở ra đến vô tận.**

Sinh con: phương thuốc hiệu nghiệm giảm căng thẳng

▪ Phương thuốc hiệu nghiệm nhất để giảm đi mỗi căng thẳng này là việc sinh con vì khi sinh con sự mất cân đối bên ngoài giữa khao khát hiệp nhất và sự thất bại trong việc không thể thể hiện điều này một cách thường xuyên được bù đắp bởi người con, mối liên kết giữa cha và mẹ.

▪ Vợ chồng sẽ không cảm thấy trống vắng trong quan hệ của họ khi sự trống vắng ấy được lấp đầy bằng một thân xác mới, một linh hồn được Thiên Chúa Đấng tạo hóa trực tiếp thổi vào.

Con cái, sự hiện diện của Chúa trong hôn nhân

“Lạy Chúa, xin cho chúng con biết đón nhận tính dục Chúa ban như một quà tặng để trao ban cho nhau trong đời sống hôn nhân để kết hợp mật thiết với nhau trong đời sống vợ chồng và cộng tác với Chúa trong việc phát sinh sự sống mới.”

**CÔNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN: TỔNG KẾT CÔNG TÁC
BÁC ÁI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2012**

Nối tiếp việc “chia sẻ yêu thương”, trong 6 tháng cuối năm 2012, CĐ LCTX TGP Sài Gòn đã thực hiện:

- Tặng Tu hội Truyền giáo Vinh Sơn (Bình Dương) 420 sách Tu Đức.
- Giáo Phận (GP) Đà Lạt 1250 sách kinh LCTX.
- Gp Kon Tum và CĐ LCTX giáo hạt Pleiku 2000 kinh LCTX (kinh gấp bốn), 500 sách kinh LCTX, 2 Linh tượng LCTX (1,2m), 1000 ảnh LCTX (30x40), 20 ảnh LCTX (60x80).
- Gx Hòa Bình, GP Hưng Hóa 1000 ảnh LCTX (30x40), 400 cỗ tràng hạt, 1 Linh tượng LCTX (2,4m), 3200 sách kinh LCTX.
- GP Bắc Ninh 2 bó Lời Chúa, 800 sách kinh LCTX, 1000 ảnh LCTX (30x40), 100 cuốn lịch 2013.
- Nhà thờ chánh tòa GP Bùi Chu 50 ảnh LCTX (60x80).
- Dòng Nữ tử Bác Ái 250 sách kinh LCTX.
- Gx Phước Tường, GP Vĩnh Long 200 sách kinh LCTX, 200 ảnh LCTX (30x40), 200 tập học sinh.
- Trẻ em người dân tộc (lớp học tình thương), dòng Nữ Vương Hòa Bình, GP Buôn Mê Thuật 15 triệu đồng, 27 bao quần áo, 160 áo học sinh, 100 cỗ tràng hạt.
- Dòng Mến Thánh Giá Quy Nhơn 120 cặp cánh Thiên Thần.
- CĐ LCTX Gx Nam Dư, TGP Hà Nội 20 ảnh LCTX (60x80), 80 sách kinh LCTX, 200 ảnh LCTX (30x40).
- CĐ LCTX hạt Pleiku, GP Kontum 2 Linh tượng LCTX (1,2m), 1000 ảnh LCTX (30x40), 20 ảnh LCTX (60x80).
- Gx Trà Lồng, GP Vĩnh Long 1 Linh tượng LCTX (2,4m), 700 ảnh LCTX (30x40).

- GP Thanh Hóa 400 sách kinh LCTX, 300 ảnh LCTX (30x40), 220 sách Thông Điệp Thiên Chúa Giàu Lòng Xót Thương, 500 cuốn lịch 2013.
- Dòng Biển Đức 420 sách Tu Đức.
- Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch 100 sách kinh LCTX.
- Hạt Tân Sơn Nhì 1050 sách Tu Đức, 1500 ảnh LCTX (30x40).
- CD LCTX hạt Gia Định 400 sách kinh LCTX.
- Một giáo xứ thuộc GP Huế 200 sách kinh LCTX.
- Gx Bến Cải, GP Nam Vang (Campuchia) 1 Linh tượng LCTX 1,2m, 200 ảnh LCTX (30x40), 200 sách kinh LCTX, 100 cổ tràng hạt, 500 kinh LCTX (kinh gấp bốn).
- Trung Tâm Hành Hương Cha Trương Bửu Diệp (Tắc Sậy) 1 Linh tượng LCTX 2,4m, 1 Linh tượng LCTX 1,2m.

BÁC ÁI MÙA VỌNG 2012

- Tặng 65 phần quà (mì, bột canh, đường, nước mắm, nước tương, quần áo, mỗi phần 1 bao lì xì 100.000 đồng...) cho người dân tộc.
- 170 phần quà (mì, bột canh...), sữa tươi, mỗi phần 1 bao lì xì 100.000 đồng cho người phong và trẻ em trong khu điều trị phong cơ sở 1 và 2 Di Linh, Lâm Đồng.

Tài liệu học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuonxotgp@yahoo.com

Xin dùng chữ Unicode.

8 CÁCH GIÚP BẠN THOÁT KHỎI MÙI HÔI MIỆNG

1. Làm sạch miệng hàng ngày

Việc đầu tiên là giữ vệ sinh răng miệng thật tốt để không bị sâu răng, viêm nướu... vì các bệnh này là nguyên nhân khiến hơi thở có mùi khó chịu. Nhớ chải răng 2 lần/ngày và dùng chỉ nha khoa làm sạch kẽ răng ít nhất 1 lần/ngày nhằm loại bỏ các mảng bám cùng vi khuẩn tích tụ trên răng và nướu. Bạn cũng đừng quên đi khám 2 lần/năm để được kiểm tra và làm sạch răng đúng cách nhé!

2. Cạo lưỡi

Bề mặt lưỡi là nơi các vi khuẩn có hại thường tập trung sinh sản, gây nên chứng hôi miệng, thế nhưng rất nhiều người lại lơ là việc làm sạch lưỡi khi đánh răng. Bạn có thể dùng bàn chải lông mềm để chà nhẹ lưỡi từ sau ra trước 1 lần/ngày. Nếu được, bạn nên mua một dụng cụ cạo lưỡi để làm sạch hiệu quả hơn. Bạn cũng cần hỏi qua ý kiến nha sĩ để được tư vấn cách làm sạch lưỡi phù hợp nhất.

3. Hạn chế dùng đường

Kẹo bạc hà và kẹo cao su có thể giúp bạn thay đổi mùi hơi thở trong chốc lát, nhưng nếu dùng các loại kẹo ngọt, bạn đang làm cho vấn đề trầm trọng hơn đấy! Khi đó, vi khuẩn trong miệng bạn sẽ lên men đường, tạo ra mùi hôi rất khó chịu. Vì thế, hãy dùng những loại không đường. Bên cạnh đó, việc giảm lượng đường trong chế độ ăn uống cũng giúp ích đáng kể cho quyết tâm khử mùi.

4. Dùng để miệng khô

Nước bọt chứa các enzyme quan trọng giúp diệt vi khuẩn có hại, vì thế miệng khô sẽ góp phần khiến hơi thở có mùi. Hãy giúp miệng bạn không bị khô bằng cách kích thích các tuyến nước bọt và giữ cho miệng đủ ẩm ướt. Nếu đã uống 8 ly nước mỗi ngày mà vẫn thấy miệng khô, bạn cần kiểm tra các vấn đề sau đây:

- Bạn đang dùng thuốc tây? Khô miệng thường là tác dụng phụ của một loại thuốc nào đó như thuốc chống dị ứng mãn tính, thuốc chống trầm cảm, thuốc an thần hoặc thuốc điều trị huyết áp. Nên tham khảo ý kiến nha sĩ để được giới thiệu sản phẩm nước súc miệng và kem đánh răng đặc biệt dành cho

người khô miệng, hoặc các sản phẩm thay thế nước bọt để bôi trơn các mô trong miệng.

- Miệng bạn khô khốc vào buổi sáng? Có thể đó là dấu hiệu cho thấy bạn thở bằng miệng cả đêm vì đang gặp các vấn đề như ngưng thở khi ngủ, viêm xoang... Bạn nên đi khám bác sĩ để làm rõ và xử lý kịp thời.

5. Điều chỉnh chế độ ăn

Theo phân tích của các chuyên gia, chế độ ăn với lượng tinh bột thấp, protein cao có thể là nguyên nhân gây ra hơi thở có mùi. Đặc điểm của chế độ ăn này là do thiếu một lượng tinh bột cần thiết nên cơ thể đốt cháy lượng chất béo dự trữ để sử dụng. Khi chất béo được đốt cháy, các hóa chất mang tên ketone (xeton) tích tụ trong cơ thể được phóng thích ra ngoài qua hơi thở và khiến hơi thở có mùi. Quá trình trao đổi chất này liên quan đến dạ dày chứ không phải miệng, nên bạn chỉ có thể thay đổi chế độ ăn uống mới mong cải thiện tình hình.

6. Uống trà

Theo một báo cáo ở hội nghị thường niên của Hiệp hội Vi sinh vật Hoa Kỳ, không chỉ làm tinh thần thư thái, việc uống trà còn giúp trị chứng hôi miệng. Nghiên cứu của Đại học Illinois ở Chicago, Mỹ cho thấy polyphenol, thành phần hóa chất được tìm thấy trong trà đen và trà xanh, có thể ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn gây nên chứng hôi miệng.

7. Dùng thảo dược

Bạch đậu khấu, loại gia vị mang vị ngọt kỳ lạ thường có trong các món ăn Ấn Độ, có khả năng kháng khuẩn và từ lâu đã được người ta dùng để làm sạch hơi thở. Bạn nên nhai vài hạt bạch đậu khấu thay cho kẹo bạc hà hay kẹo cao su nhằm đánh bay mùi khó chịu. Một thảo dược khác có tác dụng tương tự là hạt thì là, bạn có thể thử xem.

8. Đi khám bệnh

Nếu thực hành hết các cách bên trên mà vẫn không thoát khỏi mùi hôi đáng ghét, đã đến lúc bạn đi gặp bác sĩ. Chứng hôi miệng mãn tính có thể bắt nguồn từ một loạt các vấn đề về sức khỏe như bệnh tiểu đường, nhiễm trùng xoang nặng, viêm mũi, rối loạn tiêu hóa hay bệnh về gan và thận.

Theo Women's Health



Mục Lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng: Tân Phúc Âm hóa nhằm...	03
✠ Sống Lời Chúa	07
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TĐ Thiên Chúa giàu lòng xót thương (B.9)	15
✠ Bài Học Từ Cuộc Sống	
◆ Nhân chứng sống của LCTX	19
✠ Những Lời Khôn Ngoan	23
✠ Tại sao tôi chọn Chúa? (Kỳ 2)	25
✠ Cảm Nghiệm Hồng Ân: Cây nho kỳ diệu	28
✠ Tại sao chúng ta phải truyền giáo	31
✠ Diễn Đàn	
◆ Chia sẻ với Cái Thia	34
◆ Cần cổ vũ Thánh ca vào đời	39
◆ Yêu muộn	42
◆ Vết thương của Chúa	47
◆ Lời dặn dò của mẹ	51
✠ Giáo dục Kitô giáo	
◆ Tính dục và hôn nhân theo Kitô giáo (Kỳ cuối)	58
✠ Tổng kết công tác bác ái 6 tháng cuối năm 2012	60
✠ Phòng mạch miễn phí	
◆ 8 cách giúp bạn thoát khỏi mùi hôi miệng	62

